

NGÀY
NĂM



SAU VỤ ÁN MẠNG BẮC-GIANG

- Làm gì mà cởi trần ra thế, có rét không ?
- Tôi sửa soạn đi thi tri huyện, vì ngoài các món đã có trong chương trình, nay lại phải học cả món đũi dao nữa.

Thuốc Lậu, Giang - Mai LE HUY PHACH hay nhất

(Lậu, giang-mai không dùng thuốc Lê huy Phach nhất định không khỏi)

CỬU MỚI MẮC — Tức buốt, dài rát, ra mủ... dùng thuốc Lậu số 70 của Lê huy Phach chữa bệnh Lậu mới mắc hay nhất. Thuốc này đã làm lấn áp hết thảy các thứ thuốc Lậu Tây, Ta, Tàu ở xứ này. Giá 0p.60 một hộp.

LẬU KINH NIÊN — Hàng ngày ra ít mủ, không buốt sot. Có người buổi sáng ra một vái giọt, hoặc nắn vú orti mẩy ra một đôi chút. Những người phải đi, phải lại nhiều lần... dùng « Lậu mủ » số 10 (giá 0p.50) kèm với « Tuyệt Trùng » số 12 (giá 0p.50) nhất định khỏi bệnh lậu kinh niên. Công hiệu của hai thứ thuốc này không thể nào nói hết được. Bao người đã chạy chữa đủ các thứ thuốc Tây, thuốc Ta, tiêm đã chán, uống đã chán... mà bệnh vẫn trở ra... dùng đến hai thứ thuốc này, trăm người khỏi cả trăm, chắc như vậy. Hàng ngàn vạn người đã ơn nhờ thứ thuốc này mà tránh khỏi sự nguy hiểm của bệnh lậu kinh niên.

BỆNH GIANG MAI — Lở loét qui đầu, mọc mào gà, hoa khẽ, phả lở khắp người, đau xương, đau tủy... nhẹ hoặc nặng tới bậc nào... dùng thuốc Giang-mai của Lê huy Phach khỏi hẳn, giá 1p.00 một hộp. TUYỆT TRÙNG LÂU GIANG MAI — Một thứ thuốc chế theo hóa học — lọc máu, sal trung những bệnh phong tinh (lậu, giang-mai, họ cam). Bệnh chưa tuyệt nọc sinh nhiều biến chứng: tiêu tiện đục, cợ vẩn, ướt qui đầu, đỏ qui đầu, giật thịt, khớp thâm thè đau mỏi... dùng Tuyệt Trùng số 12, giá 0p.60; các bệnh khỏi hết, bệnh không bao giờ trở lại được nữa. Người sức yếu, cần phải dùng kèm « Bồ ngũ tang » số 22, giá 1p.00.

Kẽ có hàng trăm, hàng nghìn thứ thuốc bỏ thận nhưng ai cũng công nhận thuốc LUÔNG NGHÌ BỒ THẬN của Lê-huy-Phach là hay hơn cả !!!

Vì thuốc này bào chế rất công phu, có vị phải đậm phor hàng tháng để lấy dương khí, có vị phải chôn xuống đất đúng trăm ngày để lấy thô khi và làm toàn bằng những vị thuốc chữa cho thận bộ được tinh khiết, cố tình.. đất nhất là vị « Hải cẩu thận » nên chữa các bệnh ở thận hiệu nghiệm vô cùng.. !

Những người thận hư: đau lưng, váng đầu, rung tóc, mờ mắt, ứ tai, tiêu tiện trong đục bất thường, tình khi ứ và loãng... móng tinh: đêm nằm mơ ngủ giao hợp với đàn bà tình khi cưng. Hoạt tinh: khi giao hợp tình khi ra sớm quá. Di tinh: thường đến tinh dục khi tinh khiết ra. Nhiệt tinh: tình nóng. Lãnh tinh: tình lạnh. Liệt dương: gần đàn bà mà dương không cường. Những người sau khi khỏi bệnh phong tinh vì uống phải nhiều thứ thuốc công phạt làm hại thận khi mà sinh đau lưng như bể, chảy nước mắt, mắt mờ, ứ tai, ướt qui đầu, tiêu tiện có vẩn, trong người mỏi mệt.

Có các bệnh ở trên hoặc hết thảy những bệnh thuộc về thận-khi... dùng thuốc Luồng Nghi Bồ Thận số 20 của Lê-huy-Phach đều khỏi cả. Không có bệnh dùng thuốc này bởi bồ thận khi rải rổi cho sự sinh dục và tăng thêm sức khỏe! Hàng vạn vạn người dùng thuốc này đều công nhận là một thứ thuốc « bồ thận » hay nhất ở xứ này!

Gia 1p.00 một hộp

Phòng tich, dày hơi, ợ chua

Ăn xong dày bụng ợ ách, châm liêu, ợ chua. Đè lâu da bụng dày, mát xấu hoặc thâm quang, da vàng, bụng thường nổi hòn, nổi cục... ăn ngủ kém, người nhọc mệt! Dùng thuốc « Phòng Tich » số 13 (giá 0p.50) của Lê huy Phach khỏi các bệnh phòng tich. Nhẹ 2, 3 hộp, nặng lăm 6, 8 hộp là cùng.

Nhà thuốc LE-HUY-PHACH

■ 19, BOULEVARD GIA - LONG, N° 19 — HANOI

Xem mạch, cho đơn, bán bào chế, bốc thuốc chén, bán cao, đơn hoàn, tán, chữa các bệnh người nhơn trẻ con. Chủ nhân Lê huy Phach xem mạch thái tố rõ tinh thông, đoán được sinh, tử biết được trước mắc bệnh gì, sau mắc bệnh gì và thân thể của người ốm như. Mỗi lần xem mạch phải trả 1p.00, sáng từ 7 giờ đến 10 giờ rưỡi. Khắp các tỉnh đều có đại lý, xem sổ báo ngày hôm qua hoặc ngày mai

Vua thuốc bỏ CỦU LONG HOÀN

tri nhứng bệnh gì?

Thuốc CỦU LONG HOÀN dùng về tạng phủ suy nhược và nhiều chứng bệnh kẽ sau đây:

Bệnh về khí hậu

Các chứng bệnh sinh ra bởi nắng mưa không chừng, làm cho con người bần thần ngây ngô, tay chân mỏi mệt, lưng đau, đầu nặng, biếng ăn, biếng làm.

Lao mệt vì làm việc nhiều

Các nho sĩ thường ngày ngồi lỳ ở bàn viết, không khí không được trong sạch, mà tạng phủ dần dần yếu đuối đi.

Các thương nhân tư lao quá độ, hình vóc gầy mòn, trí óc mỏi mệt, ăn ngủ chẳng yên.

Các nông gia dầm sương chải gió, cực xác nhọc thân, làm cho thần trí thẫn thờ, trong lòng buồn bức, uống CỦU LONG HOÀN, tức khắc được ăn nhiều, làm ăn tính toán rất háng hái.

Lao mệt vì thần kinh yếu

Người đau lâu mới khỏi thần kinh hay yếu. Người hay lo lắng, rầu buồn về việc đời, hoặc vì gia sự, vì nạn tai lâu ngày phải yếu, bộ thần kinh sinh chán đời, hay cảm xúc, ăn ngủ không được, hình thể càng gầy. Dùng CỦU LONG HOÀN yên được thần kinh, không hề phải bị chứng gì khác.

Các chứng bệnh phụ nữ

Đường kinh trồi sụt, thai sản không được, hoặc có chứng dài-hạ làm mất sức dần dần.

Người mệt, bần thần, mất huyết, xanh còm, mất sức ăn ngủ, lạnh đậm với chồng con. Sinh chán nản, nhan sắc tiêu tụy. Dùng CỦU LONG HOÀN ít hôm sẽ thấy bình phục rất chóng.

Các chứng bệnh của thiếu niên

Vì quá siêng nă-g học tập, vì làm việc nhiều, vì chơi bời vô độ, xác thịt hao mòn, tinh thần mè mẫn. Đau lưng, ứ tai, gầy còm, lảng trí. Các chứng lặt vặt của những người bặt nhược dùng thuốc CỦU LONG HOÀN rất mau thấy hiệu quả.

Cửu - Long - Hoàn

rất quý cho tuổi già

Các cụ mất lít, chân lèch, mỏi gối đau lưng, hay mệt vô cớ kém ăn, mất ngủ, thường dùng CỦU LONG HOÀN sẽ thấy cảnh già an vui, sức lực và tinh thần như còn trai trẻ.

Đang mệt uống 1 hoàn CỦU LONG trong 15 phút sẽ khỏe liền.

CỦU LONG HOÀN là một thứ thuốc trường sinh bách bồ quý báu nhất ở Viễn Đông. Từ quan chí dân ai đã dùng Cửu Long Hoàn một lần, thì không còn chịu tìm thuốc bồ nào khác nữa.

Đại đa số quan chúng đều nhiệt liệt hoang hô :

« 1 VIENN CỦU LONG HOÀN
BẰNG 10 THANG THUỐC BỒ »

VÔ - ĐỊNH - DÂN ĐẠI DƯỢC PHÒNG

(Sáng lập năm 1921)

333, Rue des Marins — Cholon, 118, Rue d'Espagne — Saigon
4, Rue Ober — Phnompenh

Tổng phát hành cho Bắc-Kỳ và Ai-Lao

Etablissements VAN HOA

8, Rue des Cantonais — Hanoi
Téléphone N. 387
(Khắp Đông-Dương đều có Đại-lý)

Tại hàng VAN HOA số 8 phố Hàng Ngang Hà-nội có bán thuốc VAN BẢO của giáo sư Trần-phúc-Sinh chữa bệnh Liệt-duro,

Đoàn ANH SANG họp đại hội đồng

Tai rạp OLYMPIA

đúng 7h30 sáng chủ nhật 18 Décembre 1888

Ngoài những tờ trình và diễn văn thường lệ, sẽ có 30 nàng tiên ca những bài ca Ánh Sáng mới soạn, và sẽ chiếu một phim về công cuộc bài trừ những nhà hang tối.

HỘI VIÊN ÁNH SÁNG ĐƯỢC XEM KHÔNG PHẢI TRÀ TIỀN

Các bạn nào đã đóng tiền rồi mà chưa nhận được phiếu hội viên, xin đến lấy tại Đoàn sở Ánh Sáng số 28 phố Richaud

CHẾ ĐỘ NHÂN CÔNG

LUẬT XÃ HỘI

NHƯ chúng ta đã biết, thợ thuyền lúc xin vào làm công với chủ, không có đủ tự do để đứng ngang hàng với chủ và định liệu những điều kiện hợp ý muốn của mình. Nếu cứ để yên hai bên điều định cho ôn hòa, thì sự điều định ấy bao giờ cũng có hại cho thợ và rất có lợi cho chủ. Chủ chỉ việc nói : ấy, tôi chỉ thế thôi, bắt làm nhiều, trả lương ít, anh có nhận thì nhận. Thợ là người nghèo cần phải có cơm ăn ngay, dành ép bụng mì nhạt, đợi làm sao được.

Vì vậy, cho nên mới có luật xã hội hay là luật lao động. Đó là những điều-luật để bình vực che chở cho thợ thuyền, khiến cho thợ thuyền đỡ bị bọn chủ bóc lột một cách quá đáng.

Bắt đầu ký hợp đồng làm công, là luật pháp đã phải để ý đến rồi.

Điều thứ nhất là không có thể để cho chủ tự do muốn định điều kiện công việc thợ phải làm thế nào thì định. Ở các hang lớn có những điều lệ chung in và dán ngay ở cửa ; các thợ nào vào làm, tức là đã nhận những điều kiện chung định rõ trong điều lệ ấy rồi. Điều lệ chung ấy sẽ có người kiêm xát, hoặc là người của nhà nước như các ông Thành-trà lao động hoặc là những người do thợ thuyền và chủ cứ lên đề thay mặt. Lê tự nhiên là các ông chủ không lấy ; làm bằng lòng sự kiêm xát ấy và cứ muối riêng mình có quyền ông chủ trong xưởng thợ. Nhưng nếu muối cho vừa lòng ông chủ (biết) hẵn luật lao động là hơn.

Tuy rằng điều lệ chung ấy chủ và thợ thỏa thuận là được, nhưng có một vài điều kiện luật pháp cần phải ngăn cấm. Thí dụ như việc phạt tiền. Có người bảo phạt tiền cũng có ích lợi, vì đó là một phương pháp dùng để phạt những điều lỗi nhỏ, không đáng để cho chủ đuổi ra. Nhưng phạt tiền bao giờ cũng sinh ra nhũng. Các ông chủ coi số tiền phạt các thợ là một món lời riêng có khi khá lớn ; còn các người cai thi lấy sự phạt tiền để làm thỏa những mối thù riêng đối với những người thợ không làm vừa lòng họ. Cho nên, ở các nước văn minh, luật pháp cấm hẳn việc phạt tiền, hoặc là bắt chủ úc phạt tiền phải biện rõ nguyên-nhận vào một quyền sở đem cho thanh tra lao động xem, hoặc

là phải đem những số tiền phạt bỏ vào quỹ cứu tế của thợ. Một thí dụ nữa. Thường thường, chủ ra một điều kiện rằng lúc chủ đuổi thợ, hay là thợ bỏ chủ, thì không cần phải báo cho nhau trước nữa. Điều đó luật pháp cần phải cấm hẳn.

Rồi đến điều kiện về việc trả tiền công. Tiền phải trả hoặc cuối tháng hoặc mười lăm ngày một mà phải trả bằng tiền bạc. Điều lệ này rất cần, vì nhiều hang không lấy tiền bạc trả cho thợ, lại bắt thợ lấy tiền công bằng đồ bằng của mình, để vừa lấy lãi lại vừa khỏi phải trả lương thợ.

Không những luật pháp cấm đặt điều kiện bão hão việc báo trước lúc đuổi thợ hay bỏ chủ mà còn định rằng nếu vô cớ mà đuổi, hay bỏ, thì thợ bay chủ có quyền đòi tiền bồi thường nữa. Thường thường, số tiền bồi thường ấy là một số tiền ngang với số tiền lương báo trước. Nhưng một số tiền ít ỏi ấy, tám ngày hay 15 ngày lương, có đủ để hù vào sự thiệt thòi thợ phải chịu không ? Không lấy gì làm chắc lắm. Thí dụ như một người thợ làm với chủ đã lâu năm, đến lúc tuổi đã già yếu không làm việc được nữa, chủ đuổi ra và trả cho mươi ngày công thì không thám thấp gì cả. Người thợ già yếu ấy không có thể tìm việc nơi khác được, thì việc đuổi người ấy thật là một điều quá khắc nghiệt. Vì vậy cho nên, ở nước Pháp, người ta đặt ra một điều lệ riêng nói rằng lúc chủ đuổi thợ ra, phải trả cho thợ một số tiền, cứ tùy theo làm lâu năm hay ít năm, mà tính nhiều ít.

Luật pháp cũng cần phải săn sóc đến những việc cai thầu bóc lột thợ thuyền nữa. Ở đâu cũng vậy, muốn tiện việc, chủ thường làm giấy hợp đồng với cai thầu để cai thầu đi mướn thợ cho mình. Cai thầu bỏ tiền ra mướn thợ, rồi lấy tiền của chủ, và thường thường số tiền này nhiều hơn, như vậy ở giữa làm môi giới, cai thầu tự nhiên được ăn lời. Đó là không kẽ những việc ăn chặn tiền lương. Cho nên chế độ cai thầu, ở đâu cũng vậy, bị thợ thuyền công kích và xin bỏ.

Ngoài những sự bô buộc của luật pháp ấy, người ta còn thấy ở nhiều nước văn minh một

phông trào để lấy hợp đồng chung thay cho hợp đồng riêng. Những nước ấy thấy sự bất bình đẳng giữa chủ và thợ, nếu thợ đứng một mình, nên mới nghĩ ra một phương pháp : là làm thế nào cho khi thỏa thuận về hợp đồng, một bên thì là chủ, còn một bên thì là tất cả thợ thuyền họp lại. Nếu như vậy thì sự bất bình đẳng có nữa ; thợ là số đông có thể tương trợ nhau để mà đối phó với chủ trong một không khí bình đẳng hơn. Những hợp đồng chung ấy, thường thường có sau một cuộc bê công, nhưng, nếu đó là một việc làm, thì luật pháp có thể làm cho nó thành ra một điều taông thường được. Thí dụ như ở bên Pháp.

Một điều hơi khó khăn, là bên chủ thì đã dễ dàng rồi, nhưng bên thợ ? Ai là người có thể hay mặt thợ được. Lê tất nhiên chỉ có những nghiệp đoàn của thợ thuyền là có thể làm được. Nhưng bên chủ thường không chịu, vì họ bảo rằng họ có điều định, thi chỉ điều định với thợ của họ thôi chứ không điều định với người ngoài. Vậy mà trong một nghiệp đoàn, có phải là tất cả thợ thuyền đều có chân đầu ? Nếu được thế thì không còn phải nói gì nữa, nhưng thường thường số thợ có chân trong nghiệp đoàn chỉ là một số ít. Nhưng nếu cứ nghĩ quần như vậy là không làm được việc gì cả. Hợp đồng chung, luật lệ cần phải định nguyên tắc đã, rồi dần dần thợ thuyền có đủ lồ, chức, và hết rõ nghĩa vụ, trách nhiệm của mình thì sẽ có điều kiện để làm hợp đồng chung với hết cả các ông chủ được.

Vả lại, hợp đồng chung không như hợp đồng riêng, bô buộc người thợ này phải làm cho ông chủ này trong một thời hạn là bao nhiêu. Hợp đồng chung chỉ định những quy tắc chung, chủ và thợ phải theo, nhưng về số tiền lương, về giờ làm v.v..., có thể định trong một thời gian ngắn hay là không định hạn cũng được ; có thể định cho toàn thể thợ thuyền và chủ nhau trong một xứ được và như vậy, có thể để đến một chế độ trong đó thợ thuyền đều phải theo mệnh lệnh nghiệp đoàn của mình. Lúc đó, chủ với thợ may ra mới ngang hàng với nhau.

Hoàng Đạo

Câu chuyện hàng tuần...

PHÒNG THỦ!

Bó là đầu đề một câu chuyện đã trở nên cũ rích tuy chỉ mới có độ dăm tháng nay. Là vì người ta bàn đến chuyện phòng thủ nhiều quá, oán hươu bắn vượn, bắn lung tung.

Chiều hôm nay, gặp ông bà Limon bình bút tạp chí Europe, tự nhiên chúng tôi lại quay trở về vấn đề phòng thủ, và cả vấn đề kỹ nghệ hóa nữa.

Và cũng tự nhiên chúng tôi phải phản nản cho Đông - dương thiếu thốn đủ đường về mặt phòng thủ.

Hết việc Đông - dương, chúng tôi oán sang việc Trung - hoa Ông Limon liền kề câu chuyện thất thủ Quảng châu, — ông bà vừa ở Tàu về. Đó cũng là một câu chuyện phòng thủ.

Việc thất thủ Quảng châu phải khiến chúng ta suy nghĩ. Đây, tôi xin lược thuật những lời của ông Limon :

Người ta bảo Quảng châu thất thủ vì một bọn bán gian làm tay trong cho quân Nhật. Điều đó không đúng, hay chỉ đúng một phần cùn con thôi. Nếu thực có bọn bán gian, thì họi này chỉ ở trong đám tướng nhỏ, không đáng kể.

Nhưng cái cớ làm mất Quảng châu to tát hơn, sâu xa hơn, và chỉ tại « việc phòng thủ chẳng ra gì. »

Trước hết, vì người Tàu tin ở thế lực người Anh quá. Họ cho rằng, Nhật sẽ phải girm Anh mà không dám động chạm tới Quảng châu; Chiếm Quảng châu tức là phạm tội Hồng - kông. Mất Quảng châu dân Trung - hoa đã sáng mắt ra, và đã hiểu rằng : « Chỉ nên trông cậy vào sức mình, chứ đừng dựa vào thế lực kẻ khác quá. »

Kể đến việc tờ chức « đoàn dân quân » Đoàn dân quân phải là cái chốt của công trình phòng thủ Quảng - đông. Bà Tôn - dật - Tiên là một người ít nói, ít diễn thuyết, thế mà đã phải diễn thuyết nhiều lần để tha thiết xin chính - phủ Quảng - đông tờ chức ngay đoàn dân quân.

Nhưng việc ấy không thành là vì ông « tướng văn » và ông « tướng võ » tranh quyền nhau. Ông tướng văn cho rằng nếu lê ông tướng võ tờ chức đoàn dân quân thì ông ta mạnh quá : « Bà có binh lực trong tay, nay lại thêm dân lực nữa, thì còn gì là oai quyền của ông tướng văn. »

Ông tướng võ cũng nghĩ :

« Quyền hành chính đã ở tay bọn quan văn, nếu nay bọn họ lại có một vũ lực ủng hộ thì bọn họ sẽ đán áp minh ». ◆

Cả hai ông tướng Tàu cùng nghĩ chí lý.

Vì thế cho nên Quảng - đông không có chức nỗi đoàn dân quân, cái sức kháng chiến có hiệu quả của một nước yếu đối với một nước mạnh.

Và vì thế cho nên Quảng châu mất rất mau chóng.

Trông người lại ngãm đến ta.

Ở Đông Dương ta, ông tướng vẫn và ông tướng võ rất đồng ý nhau, vì quyền binh ở cả tay ông tướng vẫn.

Nhưng chẳng vì thế mà ta sẽ có một đoàn dân quân.

Sự thực, hai ông tướng đồng ý nhau về chỗ này: Đoàn dân quân sẽ là cái sức mạnh của dân Đông Dương, nếu dân Đông Dương định làm cách mạng chiếm lấy nước.

Vi thế mà đoàn dân quân không sẽ có được. Chính phủ còn ngờ dân, mà ngờ vì sao? Vì cho rằng dân Đông Dương không yêu minh? Thi làm cho dân yêu di,

Cho dân đủ mọi quyền tự do.

Và tờ chức dân quán đoàn.

Bó là cái kế độc nhất để phòng thủ Đông Dương. Nếu không thi có ngày Đông - dương sẽ thành xứ Quảng - Đông thứ hai.

Bản thêm — Nay thi đến cái súng bắn chim dân cũng chẳng được tự do có.

Khái - Hưng

Các nhà có trẻ em nên cho dự cuộc thi trại con trẻ hình có nhiều giải thưởng rất lớn tờ chức vào bối 12 giờ ngày chủ nhật 4 Décembre tại Chợ Phléon giúp nạn dân Tàu tại khu đất giáp hội C.S.H.

CÁC BÀ... CÁC CÔ...

Muốn có bộ y phục hợp thời và đẹp. Muốn khỏi bức minh vè nỗi áo may hỏng phí tiền mua vải.

Xin mời lại

HIỆU MAY Y - PHỤC PHỤ NỮ TÂN THỜI

Có rất nhiều mẫu áo
năm 1939
của họa sĩ
NG. CÁT TƯỜNG



Có nhiều may
đầm chuyên môn
may áo

MANTEAU

LEMUR

HANOI - TONKIN

16, RUE LÊ LỢI

Việc tuần lê

Công quỹ Đông - dương — Đại hội nghị đã chuẩn y số chi thu năm 1939 là 107.284.180 đồng.

Công thải Đông - dương — Trong năm 1939, Chính phủ sẽ mở cuộc công thải 15 triệu đồng để mua vật liệu cho sở xe lửa và làm tiếp các công cuộc dẫn thủy nhập điền ở phía bắc Trung - kỲ; sẽ xây một nhà lao ở Trung - kỲ hết chừng 500.000 đồng.

Kỳ bầu cử hội viên thành phố Hà-nội ngày 4 Décembre sắp tới, có tin về phía người Tây sẽ có hai số tranh nhau, mà một số là của chi nhánh đảng Xã hội (S.F.I.O.) ở Bắc - kỲ; còn phía người Nam sẽ có ba số, trong số có một số của Đảng S.F.I.O.

Công thải Đông - dương 5.7.1938 — Bắt đầu từ 12 Novembre 1938 tại các nơi Kho bạc, Đông - dương ngân hàng và Pháp hoa ngân hàng đã phát các phiếu về kỳ công thải này cho các người mua.

Sửa đổi lệ thi tri huyện — Đức Bảo Đại vừa hạ một đạo chỉ dụ bắt buộc các thí sinh dự kỳ thi tri huyện mở ngày 13 Décembre 1938 phải có từ bằng cử nhân trở lên.

Tại trường Nông lâm chuyên nghiệp đã mở một lớp phụ chuyên nghiệp (cours supplémentaire) bắt đầu từ năm học 1938-39. Lớp này chỉ mở trong một năm. Những người xin vào học lớp này phải có bằng P. C. B. hay P. C. N.

Kỳ thi vào trường Cảnh nông thực hành Tuyên quang niên khóa sắp tới sẽ mở tại Hà-nội ngày 16 Mars 1939. Thí sinh phải có bằng Sơ học pháp việt, tuổi hạn từ 16 đến 23.

Chức đốc - ly Hanoi — Ông Gallois Montbrun, nguyên Công sứ Hà - đông, đã lnh chức đốc - ly thành phố Hà - nội thay ông Virgitti về Pháp.

Tình hình Âu - châu — Ô Pháp đồng liên đoàn lao động và các cựu chiến binh đã phản đối đạo sắc - lệnh luật của Nội các, song ông Daladier tuyên bố sẽ theo đuổi mục đích cho đến cùng. Tổng thống Lebrun đã tán thành chương trình của Nội các. Ngày 15-11 thêm 19 đạo sắc lệnh nữa đã ra đời, chủ trọng về việc phòng không và kinh tế. Chương nên kinh tế Pháp ở thuộc địa — Ông Tổng trưởng bộ Lao động đã tuyên bố không sửa lại các điều luật xã hội đã thi hành và luật lâm 40 giờ một tuần lễ.

Tập mới báo Đời Nay

Báo Đời Nay do ông Nguyễn thiện Tú sáng lập đã giao cho chúng tôi toàn quyền chủ trương vừa về tòa soạn, vừa về ban trị - sự, số 1 tập mới sẽ ra vào ngày 1er Décembre tới đây.

Vậy chúng tôi xin tuyên bố rõ ràng: từ nay trở đi, ban quản trị chúng tôi không dính dấp gì và không chịu trách nhiệm gì về tình thần và về tài chính đối với những người đã chủ trương báo Đời Nay từ trước.

Ty Quán - lý báo ĐỜI NAY
164 Rue de la Citadelle - HANOI

— Ở Mỹ có nhiều cuộc biểu tình phản đối việc bài trừ Do thái ở Đức. Chính phủ Mỹ đã triệu đại sứ Mỹ ở Berlin về lấy cờ là đề hỏi về tình hình Âu - châu. Trả lời Mỹ, Đức cũng đã gọi đại sứ Đức ở Mỹ và nói rằng đề hỏi rõ về thái độ Mỹ.

— Ở Tây - ban - nha phải binh dân đã thua một trận lớn; sau non ba tháng kịch chiến ở bờ sông Ebre, phái binh dân đã thiệt 7 vạn người; quân phạt xít chết 3 vạn.

— Nước Anh và nước Pháp đã chính thức nhận Ethiopia là thuộc địa của Ý.

Trung Nhật chiến tranh — Chính phủ Trung hoa đã lập một tòa án quân sự ở Tràng sa để xử những người gây nên cuộc đốt phá kinh thành Hồ nam, vì trung lâm làm quán Nhật xắp đánh đến nơi; ba tướng đã bị xử tử. Nhật đã cho nhiều viện binh đến Quảng châu để phòng chống cự với quân Tàu. Quảng tây, Hồ bắc và Thiểm tây đã bị máy bay Nhật đến đánh. Quân Nhật ở Hồ nam bị kém thê.

Tin buồn

Ông Nguyễn nhược Pháp, một nhà văn trẻ tuổi và có nhiều hy vọng, đã胎 tại bệnh viện Lanessan ngày 19-11-1938.

Bản báo xin trân trọng kính viếng hương hồn ông Nhược Pháp và thành lực chia buồn với tang gia trong dịp đau đớn này.

Ngày Nay

Commissariat du comité d'organisation de la kermesse au profit des femmes et enfants chinois victime de la guerre.

LA CHINE EST À FEU ET À SANG.

Arrachés de leurs foyers, des êtres innocents que n'a pas broyés la misère, vont mourir de faim, de froid, de tous les fléaux qui accompagnent la guerre.

HOMMES QUI ÊTES RESTÉS HUMAINS,

FEMMES ET MÈRES, NOUS EN APPELONS À VOUS TOUS,

Apportez vos dons, vos secours, votre aide au COMPTE DE SECOURS AUX FEMMES ET AUX ENFANTS CHINOIS.

Pour ses soins, vous apporterez votre part à l'œuvre philanthropique qu'entreprend en Chine des gens de bonne volonté, sans distinction de drapeau, n de confession, se dévouent à L'HUMANITÉ.

CÓ NHÀ CHO THUÊ

CÁC ÔNG chủ có nhà cho thuê
hỗn là bằng lòng!

Bằng lòng mươi ông hội viên của Đại hội-nghị kinh tế đã hăng hái bắc báu dự án của ông Phan Thành đòi triệt tội những chủ nhà lảng tiền thuê trái phép.

Thật vậy, độ rày tự nhiên các chủ nhà đua nhau tăng tiền nhà, tuy họ biết rằng làm như vậy là trái với đạo chỉ dụ Laval. Họ không những tăng tiền thuê lên như cũ, mà lại còn tăng hơn lên nhiều nữa, gấp rưỡi, gấp hai là thường. Ông Trần Bá Vinh, ông Trương Công Thuận ở ngay đại hội nghị, đã chứng thực cho sự tăng trái luật ấy, và chính ngày ông Trương Văn Bền, tuy là một nhà điều-chủ, cũng tố ý biên đồng tình với ông Phan Thành. Ông Chánh nhà Tư pháp Đông dương cũng nói rằng chính ông đã nhận được nhiều đơn kiện chủ nhà về việc tăng trái phép ấy.

Tuy vậy, chỉ có 12 ông nghị chuẩn y, còn số đông, 30 ông giàu sự nhất định bác. Các ông không nói rõ vì lẽ gì, nhưng ai nấy cũng thừa hiểu rằng không phải vì tất cả các nhà giàu có nhà cho thuê của



các ông. Các ông đã thành thực bênh vực cho tài sản của các ông: đó là một lề thông thường quá. Và dù để cho ta hiểu rằng bất cứ trong một hội nghị nào, nhà lý tài béo ú khó lòng mà nghĩ đến dân nghèo đói được.

Nhưng về việc tăng tiền cho thuê trái phép này, các ông không có thể nói chõ vào được. Đó là việc của chính phủ, việc của các ông biện-lý Chỉ dụ Laval chưa bao giờ mặc dầu các ông hội viên Đại hội nghị có không bằng lòng, bồn phập của các ông biện-lý vẫn còn là thưa những chủ nhà lại chính là một ông hội viên của Đại hội nghị, và bồn phập của các ông Chánh án là phạt tội họ.

BẤU GIÁ

MỘT tờ báo Mỹ đăng một tin ngô nghênh xảy ra ở bên nước Hi-lạp, nhưng có duyên với phụ nữ Việt-nam.

Nguyên có ba cậu con trai người Anh, con nhà giàu, sang chơi xứ Macedonia, gặp phiên chợ ở tỉnh Ostruga, đã hô tiền ra mua lấy ba cô vợ và tức khắc đem về nước.

Các ngài ăn cơm Tây
NÈN BẾN.

Café Joseph

41, Av. G. Bichot — Hanoi
số Cửa Đông gần cầu

BOT NAY XUẤT BẢN		
Hanoi lâm than		
của Trọng Lang		0p.55
TRƯỚC VÀNH MÓNG NGƯA của		Hoàng Đạo 0.35
BÌ VỎ	của	Nguyễn Hồng 0.55
GIA ĐỊNH	của	Khái Hưng 0.60
GIÓ ĐẦU MÙA	của	Thạch Lam 0.35
NỐI LÒNG	của	Nguyễn khắc Mẫn 0.40
NỬA CHỪNG XUÂN (nghìn thứ 15)	của	Khái Hưng 0.60

Sắp có bán

ĐỢI CHỜ của Khái-Hung

Đang in:

THOÁT LY của Khái-Hung

NGƯỜI va VIEC

Phiên chợ ấy là phiên đấu giá các cô con gái chưa chồng. Ba cậu người Anh đến nơi khiến cho giá các cô tăng lên một cách bất ngờ, và cô đẹp nhất, có cái tên mỹ miều Miliza Radosavjevich, rút cục về tay một cậu với cái giá cao 15.000 quan. Thật là đáng giá ngần... rưỡi bạc.

Coi tin này đến nước ta hẳn là khiến ta cười nước Hi-lạp mới văn minh gần bằng ta và khiến các cô tân tiễn đã hăng hái bắn đéo phụ nữ giải phóng hồi trước cô Hoàng thị Nga, các cô ở sân quần phụ nữ, cô Nguyễn Thị Kiêm... nỗi giận.

Nhưng các cô ấy đâu cả rồi? Đã lâu lắm không thấy tiếng oanh thổi thề nữa. Có lẽ... có lẽ các cô ấy sang bên Hi-lạp hết cả.

HÚA HẸN

HỘM được bầu làm viện trưởng Viện dân biểu Bắc-kỳ, ông Phạm Lê Bằng, tư là Kim Khanh, sung chức Hậu bồ kinh lược nhà Pháo thủ trưởng kiêm Xứ sở thập phẩm văn giài, có hăng hái tuyên bố rằng ông và các đồng chí của ông có chân trong cơ quan tối yếu của Viện sẽ không thêm giữ số lương hàng tháng của chính phủ, mà sẽ đem số lương đó cung cấp cho hội thiện. Với lời hứa hẹn ấy, ông muốn lôi cho quốc dân biết rằng ông tranh chức viện trưởng, không phải là để lừa cái danh vọng hão huyền, nứa cái mũ cánh chuồn, hay một chiếc hõi gãy gi, mà là để đem hết tâm lực ra làm việc cho dân, cho nước, cho xứ sở.

Nay vài tháng đã qua, người ta đã quên những tiếng vỗ tay trong viện thán thường hành vi của họ Phạm. Song ta đừng ngờ can cho ông Kim Khanh, chắc ông ấy vẫn canh cánh bên lòng, nhưng ông còn chờ dịp để đốt pháo cho kêu... kêu đến tận đất Huế xa xôi, cho bỗng lật lội thân cõ.

VỆ SINH CHUNG

ONG lồng trưởng bộ thuộc địa Mandel vừa đây có gửi đi các

thuộc địa một tờ chủ trì về ảnh hưởng của nhà trường đối với sức khỏe vệ sinh của thuộc dân.

Các vị thủ hiến thuộc địa cần phải hết sức hành động làm sao cho các trường công có ảnh hưởng tốt đẹp đến công cuộc vệ sinh chung. Muốn vậy, cần phải theo những phương châm như sau này:

Một là làm trường học có liên lạc mật thiết với các sở y tế.

Hai là đem vệ sinh dạy bảo ở mỗi trường, và có thể dùng tiếng bùa xú để quang thông những điều cần thiết về sự vệ sinh.

Ba là phải lấy gương nhà trường để gây nên những tập quán mới hợp với vệ sinh. Nhà trường phải là một cái nhà mẫu về phương diện ấy.

Bốn là khuếch trương ảnh hưởng



của nhà trường, như mở vườn, lập nhà trợ học, lập thể thao, vân vân..

Năm là dạy các cô con gái cách nuôi con, cách trông nom nhà cửa.

Sáu là bắt buộc các thầy giáo biết ít nhiều về vệ sinh, có thể làm gương cho người khác được.

Bấy nhiêu điều cần có, mà ở Đông Dương hiện cũng đã có. Nhưng tiếc rằng ảnh hưởng của nhà trường không lấy gì làm to tát cho lắm. Nguyên nhân là việc nhà nước bạc đãi các vị giáo viên, bắt họ thuộc hõi một trăm thù, người kè cõi các ông quan nữa. Muốn cho nhà trường có ảnh hưởng tốt, các giáo viên cần được trọng đãi, cần được độc lập, vì có vậy họ mới có thể lực đổi với dân quê, và gương của họ mới được nhiều người soi đến.

TUẦN PHÒNG

VỆC tuần phòng ở thôn quê là một việc quan trọng. Vì dân quê có được yên ổn làm ăn, họ mới có thể tiến bộ được. Đó là một điều rất dễ hiểu mà Ngày Nay đã có lần bàn tới.

Chính phủ bây giờ đã hiểu. Và đương tìm cách để trừ những bọn cướp hoành hành khắp nơi. Tiếng



trống ngũ liên, những đêm tối tăm, đã yang động đến tai ông thống sứ Châtel và ông đã làm một tờ thông tư hỏi ý kiến các vị chủ tịnh về việc xưa đồi cách tuần phòng.

Có người bảo nên lập nghĩa binh ở các làng, và ý chính phủ cũng muốn thế. Nhưng nghĩa binh mà chỉ có giáo mác với gậy cùn, thì cũng đến cung chạy dài trước mặt cướp, và lại sinh ra một vấn đề khó giải: vấn đề lương của nghĩa binh. Vì nếu không có lương, thì ai chịu đi làm công không chờ thiền ha.

Chúng tôi tưởng nên lập ở mỗi tỉnh một đội cảnh binh chuyên về việc đề phòng trộm cướp, có đủ khí giới và có thể mau lẹ đi lại trong hạt để tuần phòng. Còn nghĩa binh, thì nên trả lương, và nên cho họ có thể liên lạc nhanh chóng với đội cảnh binh kia. Có vậy, may ra, mới dần dần rút tiếng trống ngũ liên ở thôn quê.

Hoàng Đạo

CHÀ CÁ — GIÚNG CÁ — GỎI CÁ

ANH VŨ

37, PHỐ HÀNG DẦU (Rue du Lac) — 37
(Hiệu Sơn Dương cũ, sê cửa đèn Ngọc Sơn)

NGÀY 1^{er} NOVEMBRE ĐÃ KHAI TRƯƠNG

Ngày nào cũng có chả cá.

Thứ bảy, chủ nhật và những ngày nghỉ lễ có giáng, gỏi cá và bún thang.

Ngon và rất sạch sẽ

Giá cũng như giá các hàng khác

KỶ YẾU ÁNH SÁNG



Kết quả buổi Cirque ngày 22 Octobre 1938 của đoàn Ánh Sáng

(do gánh Cirque Việt-Nam diễn)

Số thu 675p.80

Tiền bán vé Troisième 471p.60

Fremière 121p.20

Fauteuil 83p.00

Cộng là 675p.80

Số chí 357p.01

Trả rap Cirque 280p.00

Trả hội Bắc-kỳ An công 19p.00

Tiền thuê dội xếp giữ

trật tự 4p.80

Tiền in vé và giấy quăng cáo 20p.25

Quà biếu Đoàn Ca Vũ 7p.00

Hoa tặng cô Madeleine Dum 2p.00

Affiches, nứa, vải, công

thợ và lặt vặt 2p.96

Cộng là 357p.01

Còn lại : 675p.80 — 357p.01 = 318p.79

Đoàn Ánh sáng xin có lời trân trọng

cảm ơn ông chủ gánh xiếc Việt-Nam đã

tinh túc cho Đoàn 76p.90 về số tiền vé

của các người đến xem những tối sau.

Kết quả buổi chiếu bóng ngày 19 Octobre 1938 của đoàn A.S.

(Carmen Blonde)

Số thu 316p.00

Tiền bán vé 305p.00

Tiền quăng cáo (cours)

Hoàng tịch Thương) 6p.00

(Bởi Nay) 5p.00

Cộng là 316p.00

Số chí 134p.95

Trả rap Majestic 90p.00

Thuê người nghèo 10p.00

Thuê ô-tô đèn ban đêm

nhạc P đăng Hinh 5p.00

In vé và chương trình 12p.00

20 affiches và tem dán 8p.40

Tiền thuê dán affiches

ngoài phố 1p.92

Linh tinh 7p.63

Cộng là 134p.95

Còn lại : 316p.00 — 134.95 = 181.05

Đoàn Ánh Sáng lai cảo



Bác có việc gì buồn mà bác lại deo
băng ở mũ thế hở?



Không bác ạ, có gì đâu, tại cái mũ của tôi nó
rách mất một miếng hóa tôi phải làm thế đấy

Đi xem tranh của Hồng-Nam

BÚC tranh tôi được ngâm đầu
tiêu là bức tranh hoạt động
nhất : ông Nguyễn Phan
Chánh.

Sau năm, sáu năm, nay tôi thấy
bức tranh ấy không còn hơn tuy vẫn
còn. Vẫn bộ ý phục màu nâu hồng.
Vẫn vẻ mặt hiền lành và ngày thơ
mùa, ngày thu như những nhân vật
trong các bức tranh lụa trưng bày.
Vẫn cái giọng nói không một chút
mỹ thuật, và vẫn cách trả lời ra
ngoài câu hỏi, hầu như trong khi
người ta hỏi họa sĩ đương lơ đãng
như đến bốn nhà quê làm kiệu
mẫu cho mình.

Con người hiền lành ấy là một
họa sĩ có đại tài!

Hầu chục !

Họa sĩ đưa tôi đi xem tranh, và
giảng nghĩa cho tôi nghe không
phải về mỹ thuật nhưng về... về
tiêu súc các kiêu mẫu của ông.

Cây đào này (Bức Hải Bảo) mọc
ở công sở tôi. Sai quả lâm, tôi
cầm người nhà, không ai được
trả, trước khi tôi họa xong bức
tranh.

Tôi đáp :

— Thế mà lúc vẽ, họa sĩ không
chảy nước miếng, thi cũng tài, tài
thực!

— Cầm ơn ông.

Câu này họa sĩ dùng để trả lời
tất cả các lời khen, khen dưa hay
thực cũng vậy : « Cầm ơn
ông », hay « cầm ơn ngài ».

Những lời giảng nghĩa của họa
sĩ về bức tranh « Bò » càng thú vị
kém :

— Bò nó không được như người
mà bảo làm thế nào được thế ấy.
Vì thế tôi mất nhiều công phu quá
mới vẽ nổi một con bò nghèo cõ.

Tôi bàn :

— Sao họa sĩ không đóng cọc
mà buộc nghèo cõ nó lại?

— Cầm ơn ông.

— Rồi vẽ xong tiên thè ngả ra
chén.

Lần này họa sĩ không cầm ơn,
chứng biết rằng tôi nói dừa.

Vẫn còn giang nghĩa. Họa sĩ Hồng
Nam nguyên trước làm giáo học
dạy khoa cách tri (Leçon de choses).

— Cái cầu tre này ở vùng tôi.

Tui cái gì trong các họa phẩm
của ông chả ở vùng ông.

— Cầm ơn ông. Nhiều người đi
trên cầu là một bọn bắt cua.

— Phải, tôi trông rõ những cái
giò.

— Tôi thuê họ đi qua đi lại trên
cầu có tôi ba bốn chục lần.

Tôi mỉm cười :

— Được cái bọn họ cũng đẹp,
nên cái cầu có khi cao cũng không
đáng phản hanh cho họa sĩ.

— Cầm ơn ông

— Cảnh này ở vùng tôi.

— Da, tôi biết.

— Cầm ơn ông

Nói chuyện với họa sĩ thứ quái
tuy không thù bằng xem tranh của
hoa sĩ (Nhưng về binh phẩm mỹ
thuật xin nhường Nhất-linh, tôi
chỉ binh phẩm những cái không
mỹ-thuật mà thôi).

Đến lượt tôi giảng nghĩa :

— Đây chừng là bức tranh
« ngoại tình ». Vừa nói tôi vừa trổ
bức hoa hai con chim bồ câu. Họa
sĩ dỗ mặt :

— Có đâu ngoại tình. Tình phu
phụ chứ!

Tôi hỏi :

— Sao lại một con trắng một con
nâu ?

— Cảm ơn ông. Cái đó không hề
gi.

Tôi nghĩ thầm :

— Phải, có hề gi ?

Lúc đó một người đàn bà Pháp
vào phòng đến bắt tay họa sĩ. Họa
sĩ buôn rầu từ biệt tôi để đưa bà
quý khách đi xem tranh. Chừng bà
này là một bà giáo dạy vẽ, vì thấy
chỉ bão họa sĩ từng li từng tí. Còn
họa sĩ thì luôn miệng cảm ơn :
« merci madame. »

Tôi đánh đòn một mình và tự
giang nghĩa lấy vậy. Giang nghĩa
lếu, giang nghĩa lão, thế mà cũng
hiểu được hết những cái thần tình
trong hầu hết các bức tranh lụa
của họa sĩ

Chẳng hạn tôi nhận thấy bức
tranh thiếu nữ tía cây đào đẹp
nhất vì giá cao nhất (trăm bạc.) Kế
đến bức « Thủ triều xuống » già
tám chục.

Tôi lại nhận thấy rằng những
người mua hai bức tranh ấy chơi
sành lâm.

Ở nước ta nếu có nhiều nhà
sành mỹ-thuật như hai ông ấy thi
nên mỹ-thuật ở đây sẽ được nhớ
lại vậy. Vì các họa sĩ có bán được
tranh thi nhiều người mua mới
dám ham mỹ-thuật, nếu không, lấy
tên đâu mua sơn mà vẽ, dù chỉ
thích vẽ ?

Nhi-Linh

La robe (création MARIE) la plus moderne mais qui garde néanmoins son
style. (Váy do MARIE là thời nhất nhưng vẫn giữ được vẻ đẹp riêng của
y phục Việt-Nam), đó là lời khen của tờ VU, tuần báo to nhất bên Pháp,
trong bài bình phẩm y phục phụ nữ Việt-Nam (VU ngày 4-5-38 có trong bấy
ở hiệu MARIE).

MARIE đã được bộ tinh bột về thi họa vẽ đẹp ở Hội Chợ và chợ phiên
Hanoi, Haiphong, Hué, NhaTrang.

Váy MARIE là hiệu may có tên nhiệm của các Bà, các Cô :

Canh nhà thời trang MARIE 4. Mission — Hanoi
Manteau — Cape — Áo rét

Clinique
du Docteur
Vũ Ngọc Huỳnh
Lauréat de la Faculté
de Médecine de Paris

72, 74, 76, RUE AMIRAL SÉNÈS
NHÀ THƯƠNG SAU NHÀ RƯOU
Đỡ đẻ và chữa các
bệnh đàn bà, trẻ con
GIẤY NÓI SỐ 688

CON ĐƯỜNG QUÊ

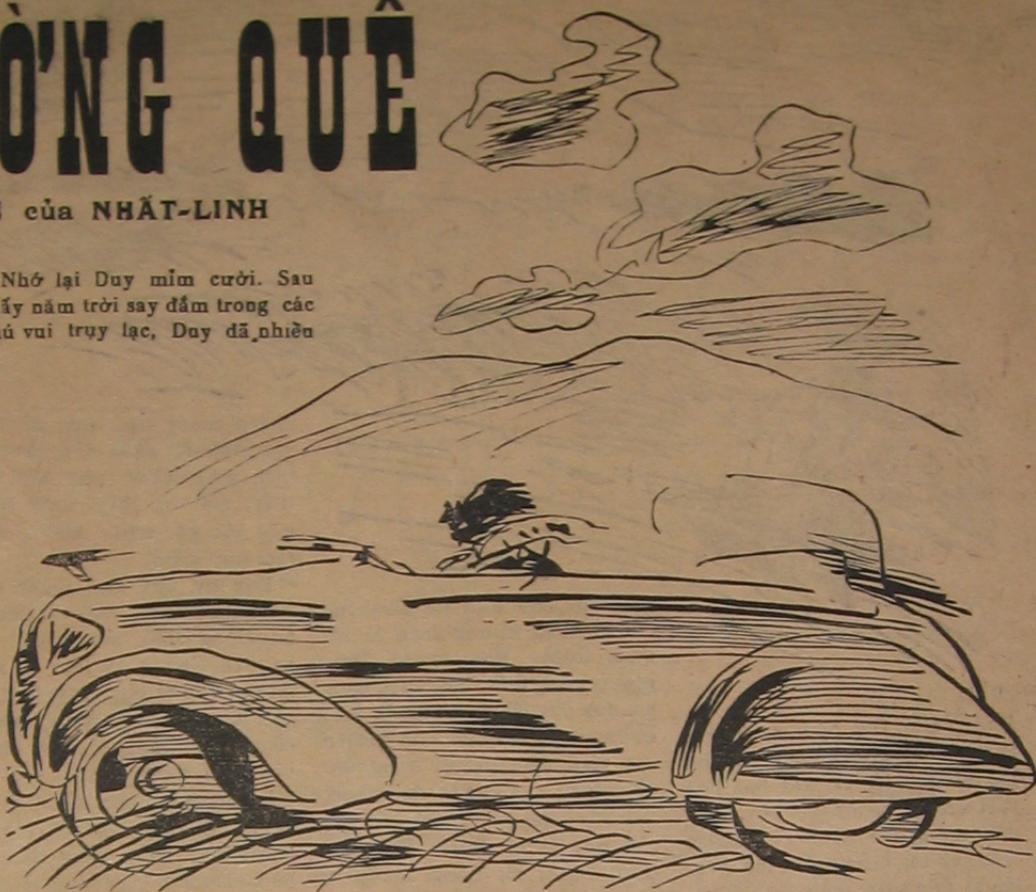
TRUYỆN NGẮN của NHẤT-LINH

DUY chớp luôn mấy cái cho đỡ cay mắt rồi ruồi thẳng hai chân và hai tay, yết lạng nhìn lên mái nhà. Chàng muốn được nằm yên như thế mãi, muốn người té liệt bắn đi, muốn cả óc cũng té liệt để khỏi nghĩ nữa.

Chàng thấy Lan xoay người nằm xát vào người chàng, tóc Lau chạm vào má làm chàng thấy hơi ngứa nhưng chàng không muốn cất tay gạt tóc ra. Một mùi nước hoa rẽ tiền xông lên và như đượm lấy hơi nóng trong chăn. Đêm qua trong lúc vui vẻ và mê man về xác thịt, mùi nước hoa rẽ tiền ấy đã cho chàng một cái thú hơi là lạ. Lần đầu chàng nằm với một cô dào quê, trong một cái nhà bè; căn buồng nhỏ nhẫn với bức màn the dây và thấp phủ xuống chiếc chiếu cạp hoa mới đã cho chàng được hưởng một cái thú khác hẳn những cái thú sang trọng vẫn hưởng xưa nay. Nhưng trong buổi sáng lạnh và tinh khiết, mùi nước hoa quá nồng nặc và âm ấm khiến chàng ghê tởm; cô dào quê bé mún mím đối với chàng thành thô tục và chàng có cái cảm tưởng rằng quần áo và da thịt chàng bị dơ bẩn vì hơi nóng của người cô dào truyền sang thấm vào người chàng.

Hai bàn chân chàng thời ra ngoài chăn và lạnh buốt vì con gió lọt qua khe liếp, nhưng chàng vẫn đè yên không kéo chân vào. Tiếng người gọi nhau vang trên sòng; một chiếc thuyền chài đi qua ngoài xa làm nước sòng sóng lèn kêu róc rách trong các khe nứa dưới sàn nhà. Duy thót nhiên thấy lòng mình như lắng xuống; chàng vừa sực nhớ đến những ngày đã lâu lầm, từ ngày còn tiềng ở nơi quê nhà, những ngày đã êm đềm chói qua trong sáng cạnh con sông Luống nhỏ bé và thân yêu. Có một lần cậu bé Duy đứng ở ngoài sân dương khóc nhìn qua lũy tre, mái ngầm làn hơi trắng tráng lan trên mặt nước rồi nguội dần và quên khóc. Đến khi cậu sực nhớ ra định khóc tiếp nhưng nước mắt đã khô rồi; cậu cố mãi cũng không thể khóc được nữa, và cứ lấy làm tiếc và ân hận mãi.

Nhớ lại Duy mỉm cười. Sau mấy năm trời say đắm trong các thú vui trại lạc, Duy đã nhiều



lần muốn rút bỏ, nhưng mỗi lần có cái ý định đó thì chàng lại chui đầu vào đám vui chơi nhiều hơn lên, mong sao chơi cho thật chán đi để lấy can đảm thôi hẳn. Chàng cũng như đứa bé đã nguôi tức rồi còn cố khóc cho chán chường để khỏi ân hận tiếc về sau. Nhưng đã mấy lần muốn xa lánh mà không được; chàng chưa thấy chán hẳn và cũng chưa thấy vì lẽ gì chàng lại lự nhiên phải bỏ cái đời vui thú đã quen sống bao năm. Chàng vẫn sống được như thế thi chàng hẵn cứ sống như thế, có sao đâu.

Duy lúc nào cũng như ân hận điều gì; lúc nào chàng cũng sợ những ngày sắp đến, tuy ngày sắp đến chàng biết trước rằng cũng chỉ dem lại cho chàng toàn những cái vui thú cả, cũng như từ trước đến giờ. Chàng mang máng không muốn sống như thế

này nữa, nhưng chàng không biết sống khác là sống thế nào và sống khác đi để làm gì.

Muốn thôi nghĩ, Duy ngồi nhambi dậy, lấy tay đập mạnh vào vai Lan rồi vừa ngáp vừa nói:

— Sáng rồi dậy thôi.

Chàng ra buồng ngoài đánh thức hai người bạn dậy bảo:

— Hai chúng mày cứ ở Việt trì này mà chơi, đợi tao về ấp thăm nhà rồi mai cùng suối.

Kính đáp :

— Mày về quê một mình, không cho bọn này đi bắn với à?

— Người mệt khoái thế này còn bắn biếc gì. Hai tiên sinh cứ ngủ kỹ đi.

Tuy mệt nhưng Duy cũng cho ô tô phóng hết sức nhanh. Chàng bóp còi luôn tay và thấy người con gái nào trông dáng dấp sau hơi đẹp là lượn xe sát bắn

vào. Chàng nhớ đến những cô con gái nhà quê xinh đẹp ở ấp của nhà chàng và ẻ mặt thơ ngày đây thèm muốn của họ khi nhìn chàng. Duy ngẫm nghĩ :

— Độ này gặt lúa, chắc đồng đủ các á.

Tự nhiên Duy thấy hồi hộp thèm muốn: chàng nhớ đến dão Lan và so sánh Lan với những cô gái quê trong sạch.

Một chiếc ô tô đi ngược lại; Duy đặt « ga » cho xe phóng thật nhanh và lái sát bắn vào xe kia. Nghe tiếng xe vụt qua, Duy khoái tri, quay đầu nhìn lại.

Yên lặng một lúc lâu, bỗng Duy lâm bầm :

— Có nên không ?

Chàng dăm dăm nét mặt và lấy làm lạ về câu tự hỏi về việc mấy cô gái quê, không đanh mà thot nhiên buột ra, như một lời ăn năn vẫn ngầm trong khi chàng đãまい tránh xe, và đã tưởng là không nghĩ đến nữa. Chàng thấy khó chịu và tự nhủ :

— Không nên thế.

Nhưng thực ra chàng vẫn nghĩ: « Có hại gì đến ai đâu » và chàng thấy lòng chàng rung động hồi hộp như sắp được hưởng một cái thú mới mẻ.

Bối rối, chàng với két thúc bằng một ý nghĩ hối hận đè tự tha thứ :

— Bao giờ cho thoát được. Mình chỉ là một người yêu ớt như mọi người.

Duy quặt xe về phía tay trái

PHUC LO'II

1, PAUL DOUMER, HAIPHONG

Articles de Nouveautés

Chapellerie, Bonneterie

Maroquinerie, Lunetterie

Parfumerie et Beauté

Cravates, Ceintures



dè di vào con đường về ấp. Đường nhỏ, Duy hâm xe, đi rất thong thả. Chàng bỏ mũ dè cho gió thoái mát tóc và mát hai bên thái dương. Trước mặt Duy, giữa đám ruộng lúa xanh còn ngâm màu, những lứa ruộng lúa yêu, lúa gi chín sớm, màu vàng tươi, sáng bắn lên, trông như những mảng ánh nắng.

Hai bên đường những bông lúa nặng hạt ngả rạp xuống đám cỏ may hồng. Tiếng những bông lúa chạm vào xe oghe rào rào và những con châu chấu bay cả vào trong xe đậu trên mũ, trên áo Duy. Những con châu chấu đều một loạt màu vàng như màu lúa và trông tưởng chừng như chúng nó cũng vừa mới chín theo lúa.

Xe dương di bỗng tắc nước «sáng». Duy gắt lên một tiếng, hâm xe lại rồi xuống lấy kìm cui loay hoay tháo ốc. Trời nắng to bắn lên, Duy thấy bông mít in rõ trên đường cát trắng. Một cơn gió heo may đưa qua thoảng mùi lúa chín thơm như cẩm.

Bỗng Duy ngừng tay, yên lặng

như đợi chờ một sự gì chàng chưa biết rõ, nhưng đoán là rất quan trọng. Bên người Duy, những bông thóc dáng cong cong giờ đưa đầy lắc lu rất thong thả; những ngọn lá nhọn đậm vút lên cao, màu vàng tươi và trong như bồ phách; qua khe lá dan nhau, ánh nắng đọng ở dưới gốc lúa còn ướt nước chiếu lên sáng chói. Ngoài xa nữa, lúa chín bằng rightho bằng vạn bông đều đều rung động vui vẻ đón lấy sức ấm của mặt trời, đón lấy ánh sáng ở trên cao tỏa xuống như bụi vàng.

Ánh sáng, lúa chín, gió lạnh và thơm... Duy vẫn cúi lưng tay trống vào tai xe; chàng ninh thoái, không dám động dậy. Chàng vừa thoáng thấy biết bao nhiêu sự vui, cả một cảnh đời sáng đẹp mà bấy lâu chàng chỉ được di bên cạnh, gần mà vẫn xa như không bao giờ tới được. Duy lại nhớ đến những ngày trong trắng của đời thơ ấu và ánh sáng với màu lúa vàng kia chàng cho là biểu hiệu của những nỗi vui xưa vẫn còn ở đấy đợi chàng và lắp lánh như gọi chàng.

Chỉ một lúc tình cờ cúi xuống chữa xe, chàng lại trở về với những nỗi vui cũ. Cảnh đời mà

chàng mong ước mãi đã bay vào cảnh đời buồn nản, truỵ lạc hiện giờ, chàng vừa mới tìm thấy, mà tìm thấy ngay trong một lúc bất ngờ, không định tâm tìm kiếm.

Duy say sưa như người đột ngộ nhận được một tin mừng, hay trông thấy một người yêu xa cách. Chàng lấy làm lạ rằng lại tìm được thấy ngay trong có một lúc như thế, nhưng chàng có ngờ đâu rằng cái mà chàng vừa mới thấy, chàng vẫn tìm kiếm đã từ lâu lắm rồi. Cả đời chàng đời khác ngay từ lúc ấy. Mừng quá, Duy chưa dám tin hẳn, chàng luống cuống tự bảo:

— Có thật bay không?

Nhưng có một điều thật là lòng Duy đã đổi khác trước. Duy đã vùng dậy được sau một hồi quẩn quại rất đau khổ: Không phải là một đời mới đợi chàng mà chính là một người mới đã thay vào người chàng.

Duy ngừng lên, ngửa mặt đón lấy gió và ánh sáng. Chàng tự kiêu nhún ra chung quanh đồng rộng, nhưng vẫn phấp phỏng lo sợ rằng mình vừa tự lừa dối mình.

Về phía tây, ngọn núi Tân-Viên bùng tráng in lên trên nền trời xanh nhạt. Từ bờ cõi bé, ngồi ở nhà nhìn ra ngoài núi, Duy đã nhận thấy hình núi giống hình con đại bàng, cúi đầu xuống giờ cao hai cánh như chực cất mình bay nhưng không bao giờ bay lên được.

Nhất Linh

MAI - ĐÊ

28, PHỐ HÀNG ĐƯỜNG - HANOI

MỚI VỀ:

Nhiều hàng LEN và TƠ
LỤA TỐT, ĐẸP, ĐÚ
KIỀU MỚI, ĐÚ CÁC MÀU
GIÁ HẠ KHÔNG ĐẦU BẰNG

Mùa thu đã tới, nóng
anh bối thường, gió lạnh
thổi qua, đàn ör g, đàn bà,
trẻ con, người nhón bay b,
phát sốt rúc đầu rất lây
lắm khó chịu.

Các người nên mau mau
dùng thuốc của hiệu
**KHANG - KIỆN THỔI -
NHIỆT - TAN** chỉ trong 5
phút đồng bô sẽ khỏi bão.
Quý ngài nên mua thuốc
Thổi-Nhiệt-Tan của hiệu Khang-Kiên để sẵn trong nhà để phòng khi bị
trái nắng giờ giờ sẽ khỏi.

Tan này rất là kinh tế tiện lợi và rất là chóng khỏi. Giá m 1 gói là 0p.10

THƠ ĐƯỜNG

KÝ VI CHI

Giang chúa vọng Thông chúa.
Thiên nhai giữ địa мат.
Hữu sơn, vạn trượng cao;
Hữu giang, thiên lý khoát.
Gián chí dĩ vân vụ,
Phi diều bắt khâ việt.
Thúy trì thiên cõi kiềm,
Vị ngũ nhị nhân thiết.
Thông chúa quân sơ đáo,
Uất uất sầu như kết.
Giang chúa ngã phương khứ,
Thiều thiều hành vị gết.
Đạo lô nhật quai cách,
Ấm tín nhật đoạn tuyệt.
Nhân phong dục ký ngữ,
Địa viễn, thanh bát triệt.
Sinh, dương phục lương phùng,
Tử, dương tung thử biệt.

BẠCH CỤ DỊ

• Gởi cho Vi Chi (1)

THƠ DỊCH

Châu Giang mà ngóng Châu Thông(2)
Chân trời cuối đất mênh mông thấy

nào?

Núi đâu, muôn trượng kia cao;
Sông đâu, nghìn dặm rộng sao rộng
mà?
Mây che mù tỏa bao la,
Chim bay cũng chẳng vượt qua khở
tầm.

H السم خارج من ذلك ينام,
Ai hay trời đê chơi khoán đói người.
Châu Thông, bác mới đến nơi,
Môi săn như thắt, ngậm ngùi chiếc
thân.

Châu Giang, tôi mới đi dần,
Nếu đi xa lắc, chưa phản đà ngại.
Quan hè ngày một chia khơi,
Tâm hơi ngày bằng tâm hơi một ngày.
G ó đưa muôn gửi cầu này,
Tiếng không suốt đến vì mày đặt xé
Sông, còn gặp gỡ đòi ta,
Vì chàng chết mất, thôi là biệt nhau.

TÂN HÀ

(1) Vi Chi là tên chữ của Nguyễn
Trảo, là bạn của tác giả.

(2) Châu Giang là đất tỉnh Giang-tây
và phủ Vũ-xương cũ & Hồ-bắc nay.
Châu Thông là đất huyện Đại thuộc
tỉnh Tứ-xuyên nay.

THÔI NHIỆT TAN



KHANG KIỆN DƯỢC PHỐNG

河 内 廣 建 药



PHÒNG THỦ

Tinh binh thế giới gay go,
Chiến tranh thiên hạ phòng lo mọi bề.
Có ông công sứ tỉnh kia
Một hôm hiếu dụ dân quê một làng.
Trong đình rợp bóng tán tản,
Lòng, cờ, hương án nghênh ngang, linh đình
Các bộ, áo thụng thùng thình,
Cung quan sở tại áo xanh, bài ngà,
Lắng nghe quan sứ tỉnh nhá
Hỏi han dân sự, dò la dân tình.
Hỏi rằng : « Nếu nạn lửa binh
Chẳng may bỗng bắt thính linh xảy ra.
Có cường quốc nô phượng xa
Kéo binh xâm chiếm sơn hà Đông Dương,
Trong khi biến động phi thường,
Liệu dân tự vệ có phương pháp gì ? »
Chợt nghe câu hỏi bất kỳ,
Các bộ ngớ ngẩn đứng ý nhìn nhau.
Một bộ ngâm nghĩ hồi lâu,
Lò dò, khâm nâm, cúi đầu, bước ra.

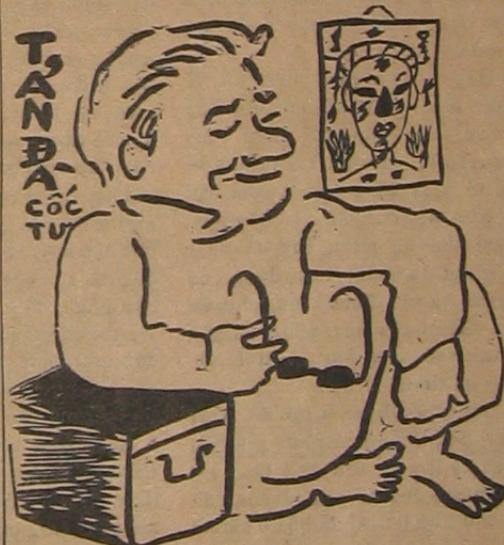
Thưa rằng : « Nếu gặp can qua,
Chúng tôi bồ phận quê mùa ngu si,
Việc binh chẳng biết tí gì
Sáng thi không có, gươm thi cũng không !
Thường khi bị cướp hành hung
Cũng không chống nổi, còn hòng đánh ai ?
Các quan nếu đề người ngoài
Bem binh cướp nước, dân tôi chỉ đánh
Dùng phương pháp rất hòa bình,
Là: ra, mặc áo thụng xanh, vái dài...
Vái như nay vái các ngài,
Chứ còn biết tinh nước bài nào hơn ! »
Quan sở tại nghe hoảng hồn,
Vội vàng lẩn lấp mảng luôn kỳ hào :
« Thắng nay ăn nói hay sao !
Hắn là ba chén rượu vào đã say ! »
Nhưng ông công sứ xua tay,
Rắng : « Không, chính hắn nói ngay, thực
tình ! »

Tú Mỡ

TÂN ĐÀ CỐC TỪ

Nghe đồn bác Hiếu Tân-Đà
Mở hàng lý số tỉnh Hà-nay mai.
Chứng tỏa thay lốm ngai « lốc cốc »
Chỉ chuyên món nói ròc ăn tiền.
Tán hươu, tán vượn huyền thiên,
Nói thánh nói tướng như tiên, như thần.
Nghề bẻm mép kiếm ăn cũng dễ
Chẳng khó như bác nghề làm ván.
Lao lám trí, lòn tinh thần,
Nhà thơ vắt óc tim vẫn, gọt câu.
Lâm lúc bí, gan rầu, ruột thắt,
Thức thâu đêm, mỏi mắt, phờ râu.
Nhọc nhằn, ai biết công đâu,
Đề cho thiên hạ giải sầu, mua vui.
Nghề thơ chẳng đủ nuôi thi sĩ,
Nên bạn tôi phải nghỉ đường xoay.
Nhà nho chửi lốt vẫn hay
Thời khoa lý số hẳn tay cũng tài.
Vả xưa đã dùi mãi kinh địch,
Bảo An-Nam chủ thích tình trường.
Ngay nay đoán việc Âm-Dương
Hắn không bõ phươu như phuông ba hoa.
Nào ! Hãy đến Tân Đà Cốc Tử
Quê Cân, Khôn hỏi thử xem sao.
Xem tài thay thấp hay cao,
Mười câu họa có câu nào sai chăng ?
Dù thay có tàn trang, tàn cuội,
Nghe nhà thơ lời nói vẫn hoa,
Nhất khi rượu đã khè khà,
Tán dâu ra đấy, đậm dà, có duyên
Thời khách bỏ đồng tiền đặt quê
Cũng vui tai và sẽ vừa lòng.
Nhưng xin thay chờ nói ngóng !

Tú Mỡ



ALBO

Thuốc giặt tơ, lụa, len, vải

Những quần áo bằng tơ lụa, rái vì dùng lâu mà ố vàng,
Áo len trắng cũ vàng, Áo mầu dây bần
giặt bằng thuốc ALBO thì sạch hết cáo
vết bẩn, trắng bóng, tươi mầu như mới
Mỗi liều thuốc dùng giặt được từ 3 đến 6 cái quần áo,
cách pha rất dễ, không làm hư hỏng quần áo.
Giá tiền : Op.80 một liều

Có bán tại : Pharmacie NGUYỄN BÌNH HOÀNG
52 phố Đồng-Khánh (khối nhà Cinéma Majestic — Hanoi)

Docteur ĐẶNG VŨ HỶ

Ancien Interne de l'Hôpital Saint Lazare de Paris
Spécialiste des maladies vénériennes & cutanées

CHUYÊN MÔN VỀ :

Bệnh hoa liễu — Bệnh đòn bà

Sửa trị sắc đẹp

Kham bệnh

Sang 9 giờ đến 12 giờ
Chiều 3 — 7
Chủ nhật mở cửa buổi sang

Chỗ ở và phòng khám bệnh

16 & 18 Rue Richaud — Hanoi
(đắc phố Hồi-vă)
Télé 242

ÔNG NG. PHAN CHÁNH NĂM 1933

và

ÔNG NG. PHAN CHÁNH NĂM 1938

Hai lối vẽ nhưng vẫn một họa sĩ có biệt tài

T ừ ngày tốt nghiệp ở trường ra, ông Nguyễn Phan Chánh đã nổi tiếng về lối vẽ lụa; ông đã tìm ra một lối vẽ riêng, không dùng bông như tây, cũng không dùng nét như Tàu. Tranh ông toàn màu khác nhau, màu nõi đặt cạnh màu kia, rất hòa hợp, đậm nhạt ăn nhau, làm cho ta trông rất đẹp mắt rất vui mắt. Tranh ông đã được dư luận bên Pháp hồi đó rất chú ý, và báo Illustration về dịp lễ Noel đã có đăng một vài bức của ông: thật là một danh dự cho nền mỹ thuật mới phôi thai của Việt-Nam, cho cụ Tardieu cố đốc học trường Mỹ-thuật, người đã có công đào luyện ông Chánh và bao nhiêu họa sĩ có tài khác, và đó thực là một sự vỗ vang cho ông Chánh.

Lối vẽ ấy rất hợp với ông Chánh và chỉ riêng hợp với ông; nhưng lối ấy nguy hiểm vì dễ thành ra cứng đờ, khô khan; các tranh hao hao giống nhau, không linh động nên nhìn nhiều dàm chán. Chính ông Nguyễn Phan Chánh cũng đã nhận thấy điều ấy, và có lẽ đó là một lẽ đã xui giục ông đổi lối vẽ.

Ông Chánh năm 1938 đã vẽ theo một lối khác hay nói cho đúng, ông không cố chấp theo nguyên lối cũ nữa. Tranh ông đã có vẽ hoạt động hơn; ngoài cái đẹp im lặng của các màu hòa hợp, đậm nhạt ăn nhau, ông đã đề ý đến các dáng dấp linh động của người và vật, đến sự rung chuyển âm thầm của các màu. Những tranh vốn sẵn đẹp về hình sắc nay lại thêm có hồn.

Muốn tối được trình độ ngày nay, ông Chánh đã phải qua một thời kỳ tìm và thử khá lâu, rất nguy cho ông. Chúng tôi cũng đã lo cho nhà họa sĩ đã bỏ lối cũ mà

lối mới chưa được thuần; nhưng dẫu sao chúng tôi vẫn tin rằng tài ông không thể lu mờ hẳn được. Quả nhiên ông đã qua được cai thời kỳ khó khăn ấy; ngày nay, ông có thể cứ vững vàng tiến và thiêng tài ông từ nay sẽ tự do nẩy nở trong một phạm vi rộng rãi hơn.

Trước kia khi bình phẩm tranh ấy, tôi đã có viết: « Tranh ông có một vẻ lạ lùng, có một thi vị riêng vừa ngày thơ vừa dĩnh ngộ, trong « hay hay » nhưng không thể tả rõ cái « hay hay » ấy ra làm sao ».

Tập lâu, nét vẽ sê già dặn, « nghề » sê thông thạo hơn. Nhưng cái « hay hay » của một họa sĩ là một thứ rất quý, rất mong manh trời phú riêng cho họa sĩ nào là chỉ họa sĩ ấy có thôi. Ông Chánh dồi lối vẽ nhưng trong cả bức tranh mới ta vẫn thấy ý nguyên cái vẻ ngày thơ có duyên rất « hay hay » như trong các bức tranh cũ.

Ông Chánh lại là một họa sĩ cẩn trọng và yêu nghề; tuy bán được nhiều tranh nhưng ông không vẽ bôi bác bao giờ; ông tìm diễn sự thực một cách rất giản dị, nhưng cái giản dị của ông có được là phải nhờ rất nhiều công khéo nhọc. Trước khi đặt bút lên lụa diễn tả dáng điệu của một thiếu nữ, của một con chim non tập bay, con cá dương quỷ, ông đã vẽ không biết bao nhiêu bản phác, đề ý nhận xét rất tinh vi, ghi chép rất cẩn thận rồi bỏ dở những nét không quan hệ, để sao cho bức tranh của mình trông đơn sơ mà vẫn đầy đủ.

Mong rằng sang năm ông Phan Chánh lại cho chúng ta thường thức nhiều bức tranh đẹp như thế nữa. Ông chịu khó làm việc

thì thế nào ông cũng còn tiến, và một họa sĩ yêu nghề như ông chắc bao giờ cũng mong ngày sau sẽ hơn được ngày nay. Cuộc trưng bày tranh ảnh của ông dù tỏ rõ cái ý muốn hơn mãi lên ấy. Thật ông đã được toại ý muốn và những người đến xem tranh, đến mua tranh cũng vậy.

Ngoài những cái đặc sắc về nghệ thuật, có một điều đáng chú ý: tranh ông không bán rẻ nhưng vì phần nhiều bé nhỏ nên bán theo một giá rất hạ. Những người ít tiền cũng có thể có được cái vui sướng đem tranh ông về để ngắm mãi ở nhà. Muốn bù vào chỗ đó, ông có một cách là sang năm vẽ thêm ít tranh to, bán thật đắt cho các ông nhà giàu ló.

NÓI QUÀ VỀ

CÁC BỨC TRANH

Hai con chim bồ câu. — Đôi chim: một con trắng, một con nâu hồng đậu trên cành liễu. Các màu đều mắt và êm. Treo đâu cũng đẹp. Đẹp nhất là treo ở buồng cỏ dừa mới.

Bi lê chúa. — Một nếp chùa trắng, sáng như một cái梦幻 tiên hiện ra trên dời xanh.

Đi chợ. Về chợ. — Dáng người nào cũng đẹp và linh động. Hai cô ở bức tranh đi chợ, một cô lớn một cô bé, cô nào cũng có vẻ ngày thơ hơi buồn « theo kiểu Phan Chánh ». Dáng người hoạt động, và các màu cũng như hoạt động trên nền lụa xanh nhạt. Đẹp nhất là màu tim của mấy tấm áo.

Hái dào. Thủy triều xuồng. — Ông Chánh có tài vẽ những màu áo trắng và các cô thiếu nữ ngày thơ, có lẽ lòng cũng trong trắng như màu áo.

Trên bờ biển. Chân trâu. Thiếu

nữ ngồi trên cánh đảo. Tấm cho trâu. Cỏ rứa khoai. Trên móm đá. — Mấy bức này vẽ đen với trắng, thanh nhã như những bức tranh Tàu.

Ba cô thiếu nữ. — Ba cô thiếu nữ hái hoa thiên lý. Ba cô con gái trạc 15, 16 tuổi tươi như ba cái mầm non. Cô đứng bên trái có vẻ mắt và nụ cười thơ ngây, cười ái ái dời như cười với mấy chùm hoa thơm. Màu trắng của áo, màu đen của tóc và màu hoa thiên lý hòa với nhau như một điệu hát của mùa xuân tươi.

Hai đứa trẻ nghịch cá. — Mấy con cá quẩy trên đất, đầu ngóc lên và vây dập không khí chực hơi, đuôi vẩy rất nhanh, họa sĩ diễn được đúng cả: khéo nhất là dáng điệu rụt rè của đứa bé muôn nghịch mà lại sợ đau tay.

Trong rừng. — Con bò là một con « bò kiệt tác ». Thật là giản dị, không có gì cả mà đủ cả, mà đúng quâ.

Cô con gái cắt chuối. — Có vẻ sáng sủa nhưng hơi giống tranh vẽ sơn.

Rước sư tử, v.v. — Mấy bức vẽ đã lâu theo lối cũ, đem ra bày vì có người hỏi mua. Màu rất đẹp. So sánh mấy bức tranh cũ này với những bức tranh mới, thấy rõ hai lối khác nhau.

Nhất Linh



XE LỬA TRƯỢT BÁNH

X.X — Mình không nhanh tay vớ lấy cái ô, thì đến cầm nắng mất !

Nếu quý ngài muốn đỡ tốn thời giờ và tiền bạc thì nên dùng một cây đèn manchon hiệu

PETROMAX RAPID

Bản PETROMAX RAPID đã hoàn toàn đoạt một kỷ lục mới trong kỹ nghệ đèn manchon

KHỎI PHẢI SỐNG BẰNG RƯỢU ALCOOL :

KHÔNG BẰY MỘT PHÚT BỒNG HỒ BÀ THẬP SONG CÁY ĐÈN :

MUỐN BỒNG HỒ BÀ THẬP SONG CÁY ĐÈN CÙNG BƯỚC :

Thiết là một thứ đèn chế tại Đức quốc hoàn toàn tiện lợi và bền bỉ và sang, xưa nay

chẳng có thứ đèn nào sánh kịp.

Đại lý độc quyền sứ Bóng - Dương :

Etablissements DAI-ICH - 29, Bd Tongdachphuong, Cholon

Chuyên mua bán đèn manchon và đồ phụ tùng các loại đèn



R. 827 — 200 bougies

1 litre dầu đốt đặng 18 giờ

R. 828 — 300 bougies

1 litre dầu đốt đặng 12 giờ

R. 829 — 500 bougies

1 litre dầu đốt đặng 10 giờ

Một vài kỷ niệm riêng về:

NGUYỄN NHƯỢC PHÁP

NGUYỄN - NHƯỢC - PHÁP, tác giả tập *Ngày xưa*, nhà sĩ có ngọn bút mạnh mẽ và tươi cười, người bạn rất đáng yêu của chúng ta, vừa từ trần sau khi chịu một bệnh ác hại.

Tôi được tin đột ngột đau đớn ấy giữa lúc chạy tịt kháp Hà Nội để xếp đặt các công việc riêng. Tôi bàng hoàng như trong giấc chiêm bao, và ông Vũ Trọng Phụng, người thứ nhất cho tôi biết tin, vẻ mặt cũng ngạc nhiên như chưa muộn nhận rằng những lời cay đắng minh vúi nói ra là đúng sự thực. Chưa bao giờ sự chết đe cho lòng người có những cảm tưởng ngao ngán đến thế; tôi giận sự hoạt động của tôi và ở chung quanh tôi, coi đó là một sự vô linh không thể dung thứ được: một thi nhân không còn nữa, vậy mà đời vẫn thản nhiên tiếp nắp như không có sự gì xảy ra! Cũng chưa bao giờ sự chết lai dắt đia hơn đáng thù hơn, vì đã cướp mất ban chúng tôi giữa tuổi phong phú của thiếu niên và đang độ thiên tài mới rạng rỡ.

Ngôi sao chói lọi của văn chương vừa hiện lên đã tắt, bao nhiêu hy vọng của chúng tôi đều xụp đổ cùng với hình ảnh cái lầu dài quý giá mà Nguyễn-nhược-Pháp có thể xây dựng cho làng thơ.

Về phần riêng tôi, sự ân hận thương tiếc lại càng thảm thiết. Tôi trách tôi đã bỏ phí mất bao nhiêu dịp có thể gần gũi bạn hơn nữa để hiểu bạn và yêu bạn thêm. Từ cái ngày sung sướng tôi được ca tụng tác phẩm đầu tiên của Nguyễn-nhược-Pháp cho đến cái giờ sầu thảm nghe tin ông từ trần, bốn năm trời chỉ có mười lần gặp nhau nói chuyện. Đó là những trường hợp quý báu mà tôi không tìm đâu thấy nữa, và đó là những kỷ niệm vĩnh viễn trong đời văn chương của tôi.

Ở đây, tôi muốn nhắc lại những kỷ niệm ấy để kính viếng hương hồn ông và có ý cho những bạn không được hạnh ngộ quen biết ông, yêu mến người thanh niên ngay thẳng và trong sạch này cũng như đã yêu mến tác phẩm của nhà thi sĩ.

Hình ảnh Nguyễn-nhược-Pháp không bao giờ phai nhòa trong trí người gặp ông dù chỉ một đời lần. Tâm người cao, vóc người xương xơ và rất chắc chắn, dáng điệu流畅, không thô nhưng không kém về nhanh nhẹn, cử chỉ đơn giản và trang trọng, ông mang hai mươi bốn tuổi xuân bước vào đời bằng những bước điềm đạm, vững chãi của một người tin ở tài lực của mình. Ở đâu ông cũng có vẻ bén lèn, và bản tính kiêu hãnh không qua cách cư xử phủ phiếm ván vẻ của người văn minh. Ông có một cách rất khái ái thấu minh là người vung xà giao, và sự vung về ấy có một vẻ đẹp riêng, vì tự nhiên và bình dị. Nguyễn-nhược-Pháp sẽ khiến người ta lấy làm lạ nếu ông tỏ ra vẻ thạo đời. Biết tôi sinh

trường ở thượng du là nơi quen thuộc mặt thiết với ông, ông đối với tôi có một thứ tình đồng quan rất kin đáo. Một lần ông bảo tôi: « Tôi cũng như anh, bao giờ cũng nhớ cảnh rừng, thấy mình như lạc lõng ở Hà-nội ». Một lần khác, ông đọc một truyện ngắn của tôi tả những tình hình sơn dã, ông cũng đưa cho tôi xem một tập truyện ông viết, đăng ở báo *Tiền-Hoa*, và cũng là truyện thuật một đoạn đời thơ ấu của ông ở Thượng du. Đối với Nguyễn-nhược-Pháp là người không ưa vò vập, một cử chỉ ấy ngay bao nhiêu ý nghĩa thân thiết khiến cho tôi bày giờ nhớ lại, coi

của ông cũng khiến chúng tôi châm chọc và một câu hỏi của ông nói lên cũng có hiệu lực của một đoạn hùng hồn.

Lời phán đoán của ông về các bạn hữu, hoặc về tài năng của các văn sĩ, bao giờ cũng thẳng thắn, thường thường đột ngột và một đôi khi cũng có chỗ sai lầm. Nói về tác phẩm của người này, ông gật đầu một cái khen bằng một tiếng: « Tuyệt »; về văn chương của người khác ông phê: « Không thể chịu được ». Ông nói một cách quả quyết và sê-riết nhiên thấy người khác không tin như mình. Tinh mộc mạc vì thẳng thắn, dù khen hay chê ông ngỗ những ý tưởng của ông trong những lời không bao giờ che đậy. Ông bảo một nhà văn mà ông gặp gỡ ưa chuộng người vành cuồn cuộn tiêu thuyết mới xuất bản là một công trình kiệt tác nhất của văn sĩ, có lẽ là một công trình kiệt tác nhất trong văn chương Việt-Nam. Gặp một nhà văn khác vừa đăng báo một truyện mà ông thích, Nguyễn-nhược-Pháp, bước nhanh lại, mặt không đổi nết, bắt tay một cái mạnh và nghiêm trang nói: « Tôi phục truyện của anh, c'est merveilleux ». Một lần vừa trông thấy tôi, Nhược-Pháp đã nói liền: « Tôi không tra một đoạn thơ trong bài của anh vừa viết ». Đứng ai tim cách cãi lại hoặc phân giải với Nhược-Pháp: ông nghe, nhưng ông không tin. Đối với báo *Phong Hóa* và báo *Ngày Nay* bấy giờ, ông tỏ ra lòng mến phục chân thành. Tôi không ngại mang tiếng họyminh để nói rõ một thái độ của ông đối với tờ báo đã cùng ông có một đôi điều xích mích về trước. Sự hiềm khích không bao giờ làm cho ông bất công trong lúc xét đoán; không những thế, ông còn vui vẻ nhận thấy cái giá trị của Từ Ly mà ông gọi là một ngọn bút sâu sắc và đậm đà. Ông thường nhắc lại: « C'est le plus grand polémiste que j'aie jamais admiré ». (1) Hồi *Phong Hóa* sắp bị đóng cửa, ông phong thanh được tin, vội vàng đi xe đạp đến gọi tôi và buôn rầu bảo cho tôi biết. Đến khi *Ngày Nay* tái bản, ông đưa truyện ngắn, kịch ngắn của ông cho chúng tôi đăng báo, và trả lời một câu rất

khiêm tốn khi tôi hỏi đến những điều kiện về quyền tác giả của ông: « Được đăng bài trên báo *Ngày Nay* là một phần thường đích đáng rồi ». Ở một người khác, lời nói vừa rồi chúng tôi còn có thể cho là lời khích sáo.

Người ta yêu Nhược-Pháp vì tình hình của ông, vì văn tài của ông. Lòng thơ giàn thênh được một lâu dài nhỏ bé và sáng sủa là tập *Ngày xưa*, lăng bao đặt rất nhiều hy vọng trong cái tri thức tinh nhanh và vững chãi ấy. Nhưng người ta còn phải tiếc một nhà trào phúng rất ngộ nghĩnh, có đôi mắt nhìn đời rất sắc sảo, và một nụ cười đậm đà, bóm bỉnh trong lúc ngày thơ. Ngày thường Nhược-Pháp ít khi cười, nói những lời đùa cợt có duyên lại càng ít. Nhưng khi ông cầm bút để chép những điều trông thấy và nghe thấy thì con người yên lặng ấy là tất cả sự vui vẻ trong sách của đời người. Không kẽ những bài phê bình ngắn của ông trong báo *Annam Nouveau*, ông còn viết những kịch vui, truyện vui trong đó người ta lượm được những châu ngọc của văn trào phúng. Mà điều đáng qui nhât là ông cứ đẽ tự nhiên cho nụ cười lóe lên như ánh sáng, không có một chủ ý cố gắng cho văn thành khôi hài. Những độc giả báo *Tiền-Hoa* ngày nào hẳn chưa quên một bài phỏng sự ông viết về dịp hội chợ Huế. Đó chỉ là một bài tường thuật đơn giản, lại mộc mạc nữa; một « bài viết báo » hết sức thật thà. Nhưng trong từng đoạn, trong từng câu, lời thuật chuyện dễ dàng của ông phong kin bao nhiêu là ý vị. Bài đó mà chúng tôi sẽ lục đằng trong một kỳ tới thực là một áng hè văn kiệt tác mở đầu cho một loại văn đặc biệt mà Nhược-Pháp hứa sẽ cho chúng ta được hoan thưởng về sau.

Nhưng mà bậc thanh niên kia không còn nữa! Chỉ đi qua cuộc đời như một bóng dáng vội vàng. Chúng ta chỉ được cái diêm phúc hưởng mấy bông hoa trời thảm và ít ôi lúc đầu mùa. Nàng Văn Thư che mặt đi khóc với chúng ta người bạn anh tuấn, sống ngắn ngủi một quãng đời trong sạch như khinh thanh; song chúng ta lại còn phải khóc cả một văn nghiệp rõ ràng mà Nhược-Pháp đem đi cùng với một tài năng phong phú.

Thể - Lữ

1) Bó là một tay bút chiến giỏi nhất, tôi chưa thấy ai đáng phục hơn.



Chân dung Nguyễn-nhược-Pháp

nurse một hàn hạnh riêng.

Người thanh niên ấy giữ trong vẻ yêu lảng của mình một sức hoạt động kiêu cường và một bản lĩnh rõ rệt. Ông rất ấm áp, và trước kia nói ông có thói quen nhảm miêng lại như dọn giồng và lừa chiều cho ý tưởng của mình phô diễn trong những lời hết sức gọn gàng. Trong nơi hội họp đông người, không khoa tay ngồi kín một chỗ như muôn người ta quên mình đi. Nhưng đó không phải là thái độ dửng dung hay lanh đạm. Đôi mắt sâu long lanh sáng dưới vầng trán rộng của ông không bỗ qua một điều nhận xét nào, cũng như cái vẻ dửng dung bề ngoài của ông không bỗ mất một ý tưởng nào trong lúc mọi người nói chuyện. Bởi vậy một cử chỉ nhỏ

Pharmacie TIN

5-7, Place Negret — Hanoi

Hiệu thuốc tây vườn hoa cửa Nam
MỞ CỬA CẢ BUỒI TRƯA
Ở xa gửi lịnh hóa giao ngan

THAM HOANG TIN

Pharmacien de 1ère Classe de la
Faculté de Strasbourg

Téléphone : N 380

Rượu Chói Hoa-Kỳ

Các bà sinh nở muôn khi ra cữ, tuyets
đa, thâm thịt mạnh khỏe như thường,
không lo té-thấp, el lại được ngay. Chai
vua Rượu Chói Hoa-Kỳ thi không lo
ngai gai hết. Rượu Chói Hoa-Kỳ này trị
được nhiều chứng rát giỏi là: Sinh nở,
té-thấp, hè-thao, đau bụng, đau minh, đầy
dung, đau bụng, chán say mồi mặn, tim
tát, sao gắt, bị đau, bị ngứa, chảy máu, đái
rát, kiết biếu vô cùng. (Ai muôn mua cần
rồi bồi ở các nhà Bại-lý)

• Hàng tịch CON CHIM

• Vape tại tỉnh Trung Nam Me-Ky Oao-Hàn, Laos.



• Hộp lớn: 150 grs.

• Hộp nhỏ: 10 grs.

Một cách chữa thuốc mời ở thôn quê

MỞ ĐÂY tỉnh Vĩnh - yên đã hoàn thành mấy nhà phát thuốc ở huyện Thủ-tang, huyện Lập-thạch và một trạm phát thuốc ở Liễn-sơn (Tam-duong).

Những nhà phát thuốc ấy lập nên không phải mục đích để phát thuốc như những nhà cho thuốc (infirmerie) khác ở Bắc-kỳ xưa nay, vì đối với một dân số quá đông đảo, quỹ hàng tinh không thể cung cấp đủ thuốc cho người ốm.

Mục đích của hàng tinh là dựng nên trong mỗi phủ huyện một trạm y-te (poste sanitaire). Hiện nay năm phủ huyện ở Vĩnh - yên đã có mỗi nơi một nhà phát thuốc mời như trên.

Những nhà phát thuốc ấy của dân làm nên (mỗi nhà hết từ 2000 đến 2500 đồng). Khán bộ của sở Y-te bắn tinh cử về và quỹ tinh trả lương Đò đạc dân phải sắm. Thuốc và các thứ băng bó, quỹ hàng tinh chịu. Cu-li về phần dân làng

Mỗi nhà phát thuốc có một buồng

khách, một buồng thăm bệnh, một buồng băng bó, một buồng chữa thuốc nhỏ, một buồng lâm có giường sen, hai buồng bệnh.

Phận sự người khán hộ trong các nhà phát thuốc mời ấy như sau đây :

1.) VỆ SINH.— Chỉ bảo dân quê cách giữ gìn thân thể cho sạch sẽ — là điều chính yếu trong chương trình vệ sinh, vì bẩn thỉu là nguyên do chính sinh ra chứng bệnh — bằng cách nêu những thí dụ thiết thực hàng ngày — chứ không phải chỉ khuyên bảo theo lý thuyết.

Nước dùng trong nhà phát thuốc có pha 20 phần trăm thuốc bột Javel.

Chứa ghê, người khán hộ phải làm thuốc lấy — chứ không chỉ phát thuốc cho bệnh nhân — và theo bệnh cho đến khi khỏi hẳn.

2.) — CHỮA BỆNH — a) Người khán hộ sẽ xem xét những người đến khám bệnh.

Những người mắc các bệnh dễ nhận (ghé lở, đau mắt, giun sán hay nhọt sảy, v.v...) người khán hộ sẽ chữa chạy cho họ. Còn những người mắc những bệnh khó khăn hay những bệnh cần phải chữa ở nhà thương, viên khán hộ sẽ đưa họ đến tỉnh lỵ.

b) Khi có một người bị thương hay ốm nặng đưa đến phủ huyện, phải tiêm cho họ trước khi đưa đi nhà thương tỉnh một ống thuốc trợ lực (dầu long-não, caféine, éther) hay trong những trường hợp băng huyết thì tiêm thuốc thay máu.

c) Những bệnh nhân hay những người sinh nở không thể đưa đi tỉnh được sẽ được nằm ở nhà phát thuốc và viên khán hộ sẽ báo ngay thầy thuốc hay bà đỡ.

d) Người khán hộ sẽ chữa những bệnh nhân ở tỉnh lỵ giao trả lại, theo phương pháp cũn thầy thuốc chỉ dẫn — bệnh nhân sẽ mang cơm nhà đến ăn.

e) Đưa đi chữa những bệnh truyền nhiễm (hủi, đậu, ho lao, v.v.)



— Bố ơi, sao những con mèo với lị con chó mới lẻ cũng có râu nhỉ? Mà con lại không có râu là tại làm sao hở bố?

f) Cấp cứu những người bị thương hay ngô độc (sắn, dừa, ngô thuốc v.v...) hay bị cảm.

3.) — ĐI RA NGOÀI ĐỂ LÀM VIỆC (tournées). — Đến các chợ trong phủ huyện những ngày đã định trước để cho những thuốc thường dùng, ít tiền; khuyên những bệnh nhân nào nên đi nhà thương để chữa, hay đến nhà phát thuốc vào những ngày nào có y-sĩ về để khám bệnh; và xem xét về việc y-te vùng ấy để trình thầy thuốc.

4.) TRÔNG ĐẦU.— Trông đầu dân quê trừ bệnh đậu và bệnh tả theo chương trình của y-sĩ và ông chủ tỉnh.

Không có gì làm cho dân quê, phần nhiều ít học, chủ ý hơn là những thí dụ và những việc thiết thực.

Nha y-te Vĩnh-yên đã làm những công cuộc về phuơng diện y-te cũng như Đoàn « Ánh-Sáng » đang theo đuổi những công việc về phuơng diện nha ở.

Chúng ta mong rằng hai sáng kiến ấy sau này sẽ cùng nhau đi đôi đè mang lại cho dân quê một chút hạnh phúc mà khoa học đã cho ta.

Henri Marcel
Chánh y-sĩ Vĩnh-yên
M. lược dịch

THƯỜNG THỨC

GIÁ QUANG ĐỒNG HỒ

NÉU bạn muốn làm lối giá quang đồng hồ, bạn có thể theo cách sau đây : ciné 1 gr.; bromure de radium 0.4mg; hai thứ này trộn kỹ, nhào vào chút cồn rồi phiết lên kim và chà số trên mặt đồng hồ. Còn cái khéo lè tắt nhiên là ở tay bạn. Có nhiều nhỏ bán sẵn chất giá quang, mua về dùng được ngay.

ĐÈ DÀNH KHOAI TÂY

KHAOI TÂY có thể đẽ dành được lâu theo cách sau đây : trong một gian buồng kín, giải những súc cùi gỗ lớn lên mặt đất rồi phủ những cánh cùi nhỏ lên trên và phủ rơm hay ra lên tường; đẽ một cág cài dáng ở giữa rồi đỗ khoai lén chuang quanh. Như thế khong khí trong buồng khong nóng và khoai đẽ được lâu hơn.

XEM TƯỚNG Ở LƯỜI

Ó thể xem lưỡi người ta mà đoán được tình nết người : lưỡi dài là người linh thiêng thần; lưỡi ngắn tính khí đê dặt; lưỡi rộng, rồi ráo; lưỡi hẹp, chia chẵn; lưỡi dài và rộng, ý tưởng khong có liên lạc; lưỡi dài và hẹp, linh thiêng có chừng độ; ngắn và rộng, hay nói và có tính nói dối; lưỡi ngắn và hẹp, mảnh khóc, nói điều, khó hiểu và rất khôn ngoan; lưỡi dài và rộng, rất lầm điều

VIẾT CHÚC THƯ

Có nhiều thứ chúc thư : chúc thư công, phải do tay thừa-phát-lợi làm và theo một qui tắc rõ ràng; còn thường thường là chúc thư riêng thi làm theo cách sau đây :

Chính người chủ sự phải viết l挂号, ký tên và chia niêm hiệu. Chúc thư viết một cách giản dị khong cần phải dùng những tiếng vè pháp luật. Ý muốn người chủ sự phải bày tỏ rất rõ ràng, khiến cho những người thừa hành khong thể phản vân vè ý nghĩa của chúc thư. Di lại bắt cứ cái gì cũng thê được, khong cần phải đê dặt. Có thể cho một phần hay tất cả gia tài. Cho cả giá tài thì khong cần phải tă tă mì, nhưng nếu chỉ cho một phần thì phải nói rõ ràng lồng thứ mình cho. Những người được hưởng tài sản phải nói rõ trong tờ chúc. Nên nhận rằng chúc thư càng giản dị thì việc thừa hành càng đẽ dàng. Không cần phải dùng giấy tiền chỉ hay giấy tem. (D. I.) M. dịch

Kính mời lại ngay Mme Mai Phương dite Bảo-Cầm chỉ dùm trang điểm,

MUÔN TRANG ĐIỂM ĐẸP NGÂY HÔN

Tóc dài, ruộm tóc đen, hung va bạch kim, tóc rụng, rụng lỏng, gầu, lông mì dài cong, chúng cá (khỏi hẳn, má, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son tràm đen, gầy, béo, nở vú (tròn - đẹp mãi) đều giá 2p.00, 3p.00 một hộp — Tóc mọc, giám — Nốt ruồi, hột cơm, rặng trắng, nè da, bôi nách 0p.50, 1p.00, một hộp. Trị da dặn, nước nhỏ mắt đẹp sáng, đều giá 1p.00, 2p.00 một hộp — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc (uống) 2p.00, 3p.00 một hộp. — Dip, dao, kéo, Massosein 20p.00 mặt nạ cao xu. Máy uốn lông my 0p.90. Máy gọt bút chỉ — Rất dù dồ sửa sắc.

MỸ VIỆN AMY 26, Hàng Than — Hanoi

Mmes Etienne Hà và Jeanne Lê chuyên nghiệp khoa trang điểm

LƯỢM LẤT

Những nghề nào dễ làm ta hại mắt ?

NHỮNG nghề làm trong các nhà máy thuốc lá, cũng như những người nghiên cứu thuốc lá, có khi mắt bị kém đi đôi chút.

Những người làm trong các nhà máy cao-su (lốp xe, tờ nhän tạo, bóng cao su, v.v.) bị chất *sulfure de carbone* làm hại mắt khiến họ trông gần không rõ nữa.

Chỉ, thủy ngân (kỹ nghệ làm gương, v.v.) cũng làm hại mắt dứa như trên. Sau hết người ta thấy phu làm mỏ, hay mắc một tật chớp mắt vì trong khì làm việc thường phải nghiêng mình và nhìn lên phía trên. Tay thế những cái hại trên có thể tránh được nếu người ta giữ gìn đúng phép vệ sinh. D.I.

Tại sao người ta gọi Hoàng-hà, Hồng-hải, Hắc-hải v.v. ?

TÀ nêu nhận rằng những tên trong địa dư có khì không đúng một chút nào, hay chỉ đặt dựa vào một điều nhỏ nhặt không quan trọng. Thí dụ Hồng-hải ! Hồng-hải nước bể màu thiền thanh, nhưng ở ven biển xứ Ai-cập có những tảng đá đỏ, màu đỏ vàng. Như thế dù khiến người ta gọi biển ấy là Hồng-hải khì nó chẳng đồng một chút nào. Về Hắc-hải cũng thế, chỉ vì ven biển ấy về phần nước Tigris có những đá xanh đen.. Còn Hắc-lâm .. chỉ tại rừng này có nhiều thông nên trông tối om.

Hoàng-hà chảy từ Tây-tang đến vịnh Petchili thì nước vàng vì cát sông ấy đem theo ở Tây tang về màu vàng. Thành-hà (hay Dương-tử), có tên ấy vì là huyết mạch chính yếu trong thương trường của nước Tàu và ở đấy màu

thiên thạch là biểu hiện cho sự giàu có. (D.I.)

Những cây lớn trên trái đất

HIỆN NAY châu Úc và châu Mỹ đương gắng nhau về vấn đề cây to lớn. Mỹ tự hào có ở California một cây sequoia già to tới hai thước đường kính.

Úc vẫn chú ý đến một cây sequoia của mình nom hơn cây trên mà đường kính đã tới 11th.80.

Còn một cây cao hơn hết cảng ở Úc : ấy là một cây xương rồng cao trên 115 thước — nghĩa là cao bằng một cái nhà trọ trời ba mươi lầu. (D.I.)

Thuốc lá và những người sống lâu trăm tuổi

LÀM cách nào để sống lâu trăm tuổi ? Đó là một vấn đề mà một y sĩ Đức ở Stuttgart là bác sĩ Greel đang tìm cách giải quyết.

Hiện nay ở Đức có 124 người sống trăm tuổi : 81 đàn bà và 43 đàn ông. Bác sĩ Greel đã tìm tới thăm gần hết các người ấy.

Phần nhiều những người làm nghề nông sống lâu hơn. Trong số những người sống trăm tuổi ấy đàn bà không một ai hút thuốc lá, nhưng trái lại đàn ông thì không mấy người không hút.

Sống một đời thanh đạm với sự tiết độ và sự vận động hình như vẫn là cái bí quyết của sự sống lâu. Song có nên nhắc lại rằng việc hút thuốc lá đã không cấm người ta sống lâu trăm tuổi chăng. (D.I.)

Tranh đấu kịch liệt

CÓ mấy nhà thông thái bi quan đã tuyên bố rằng người ta sẽ bị thua những giống vật nhỏ rồi tuyệt chủng ; nếu không bị những vi trùng hay loài kiến diệt vong thì cũng bị hại bởi những giống vật nhỏ hơn : loài chuột. Chuột đen, chuột xám sinh sản rất nhanh chóng.

Nước Đức, hiện đang bài trừ kịch liệt giống chuột, có tới 65 triệu con, phá hại mỗi ngày 15 triệu quan.

Người ta biết rằng giống mèo bắt



Nghe mấy câu ví « nhẹ » cả người...

CÂU Ô

Tìm việc làm

— Trẻ tuổi, đứng đắn, biết giao dịch về buôn bán, biết đánh máy, đã làm qua nhiều nhà buôn lớn ở Hà-nội, có chứng chỉ tốt. Tìm một việc làm nếu chắc chắn ký quỹ xin vui lòng.

Hỏi M. Bàng 73 Rue du Papier Hanoi.

— Trẻ tuổi đứng đắn, đã học qua ban tú tài phần thứ nhất, muốn làm précepteur tại Hanoi, lương chỉ cần đủ chi dùng để có thể học thêm.

Hỏi : 26 Route de Sơn tây Hanoi.

— Trẻ tu ôi, có Tú-tài phần thứ nhất, muốn tìm một chỗ dạy tối ở tư gia để có thể học thêm.

Hỏi M. Từ, 29 Emile Nolly Hanoi.

— Trẻ tuổi, đứng đắn, có bằng Cao đẳng tiểu học, đã học qua ban tú tài, muốn tìm một chỗ dạy học ở tư gia để tiến việc học.

Hỏi M. Liên, 46 Balances Hanoi.

Thuốc quân
và xì-gà

MELIA

Hút êm đọng
và thơm ngon

ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN
L. Rondon & Cie Ltd Bđ. Đông Khánh HANOI

CL KHAI THAC TỔ R. PHAM PHU TUE HANOI

H

À NH ngõi dậy
Đầu chàng lảo
đảo quay, thái
dương đậm bần
bật và bị bóp
chặt trong những vòng vải thưa.
Chàng toan cõi gượng bước
xuống đất ra ngồi ở cái ghế cối
đặt trước lò sưởi. Nhưng thấy
chồng mặt quá chàng lại nằm
xuống : « Cứ thế này thì khó
lòng mai đi được ». Ý nghĩ ấy
làm cho Hạnh có một cảm giác
ém đềm, cái em đềm lười biếng
của kè nằm trong chăn nhung
ngày mưa lạnh.

Bên ngoài trời dần dần tối.
Hạnh cầm thay tè, trước khi
nhìn khoảng trời xám qua cửa
sò : Nhu có cái màn vò bình dệt
bằng sương mù màu u ám nhẹ
nhè nhẹ chùm lên vai chàng.

Gió đưa cành cam đậm vào
kính cửa. Hạnh vơ vẩn mong hai
cánh cửa lại mở tung ra một lần
nữa để lại được ngâm mấy quả
cam béo mọng da ráo hồng như
đã bứt hết ánh nắng dịu mùa
đông. Mắt Hạnh gián vào cái
khung chũnh, cố nhận rõ hình
những lá den. Nhưng chút ánh
thùa hùi hoảng hồn đã thoáng qua.
Chàng chỉ còn thấy một
khảng đèn trên bức tường phớt
màu vàng nhạt của than hồng.

Sự yên lặng trở nên khó chịu
cho Hạnh. Không còn cả tiếng
lách tách trong lò sưởi nữa, vì
cử cháy đã tàn. « Họ quên mình
chàng ? » Câu chuyện với người
dàn bà lúc ban chiều trở lại
trong tâm trí Hạnh : « Hết
là mình cũng quên họ đi, và ngủ
một giấc để sáng mai dậy sớm ».
Trong đời Hạnh, ít khi Hạnh
khô ngủ. Nghe bạn nói chán
chọc suốt đêm, Hạnh không thể
tín được, vì cứ đặt mình xuống
giường độ dăm phút là chàng đã
« không biết giờ đất gì nữa ».
Người ta bảo chàng rằng đó là
một quý tướng của một người
vô tư lự. Tu lự thì quả Hạnh
không tu lự bao giờ. Vả trong đời
chàng, trong cái đời nhạt nhẽo,
tê liệt của chàng cái gì cũng
không đáng kể, cả những cái
không sở, đau đớn về thể chất và
linh hồn.

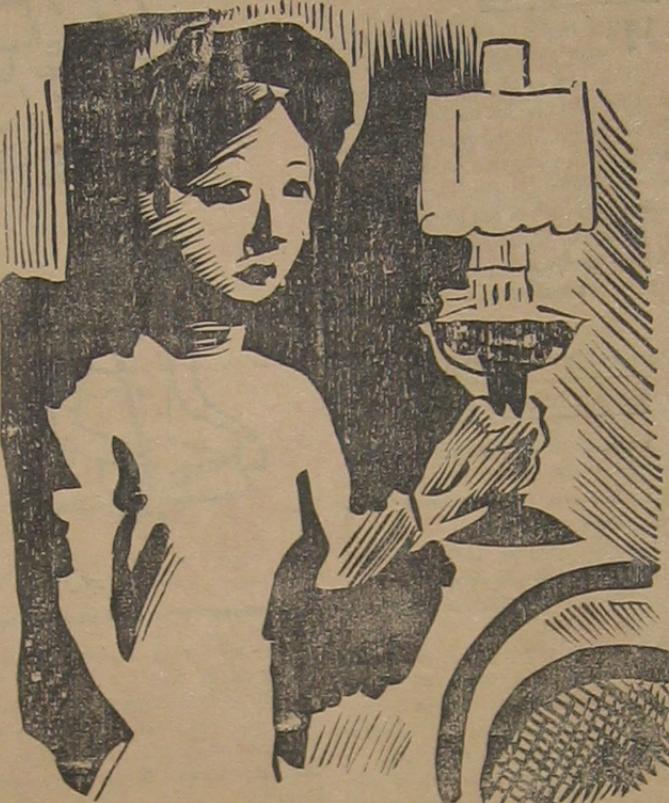
Những cái đau đớn khô sở ấy
không đủ lực lượng để khiến
được Hạnh buồn phiền đến mất
ngủ chàng ?

Hồi tưởng lại thời thơ ấu, và
cố tìm ra những nỗi thống cực,
chàng chỉ nhớ một mớ cảm giác
lờ mờ : Những sự hành hạ, ức
biếp dã biến trong lanh đậm, trong
quyện lanh. Lần này có lẽ là lần
đầu tiên thân thể chàng bị ê chề ?

Hạnh mím cười nghĩ đến chῆ
é chῆ : « Chỉ trong vẫn chương
người ta mới dùng chῆ é chῆ mà
thôi ! Chứ chưa bao giờ mình
đã được đau đớn é chῆ. Sáng nay

HẠNH

của KHÁI - HƯNG
(Tiếp theo)



mình ngất đi, lúc tỉnh dậy mình
tưởng như vừa thức giấc... Giả
mình gẩy một tay bay một chân
thì không biết mình sẽ ra sao ? »

Đấy là về thể chất. Còn về tinh
thần ? Về linh hồn ? Hạnh nhớ
một lần đến thăm người bạn
vừa mồ côi cha. Chàng thấy bạn
gào khóc thảm thiết, và lần vào
ôm lấy thấy cha rồi ngất đi.
Chàng cho có lẽ người ta chỉ đau
đớn vì những sự đau đớn lo lắng
về tinh thần mà thôi. Nhưng nghe
đến cha, nghe đến hết mọi người
sống quanh mình, Hạnh không
thấy một ai yêu mến mình để
lúc chết, mình có thể thương

tiếc, khóc sobs được ! Chàng kết
luận : « Minh là một người không
vui không buồn, hay có vui có
buồn, cái vui cái buồn cũng vô
vị ! » Và chàng mỉm cười.

Phòng tối hẳn. Lửa trong lò
sưởi đã tắt. Hạnh có cái cảm giác
giá lạnh tuy chàng nằm trong
chăn ấm. Lần này thi chàng yên
tri rằng người ta quên mình.
Nhớ tới cốc sữa cà phê mà bà
chú nhắc bạn nây chàng chưa
chát nghĩ thăm : « Quên miň
thì quên, nhưng quên cốc sữa cà
phê đã hứa thì thực là một sự
mái mai... và đau đớn ! »

Một luồng ánh vàng rung rung

HỘI CHỢ HANOI 1938

Quý Ngài vui thăm Hội Chợ, xin mời lại xem :

GIAN HÀNG I SỐ 10

ở đây, xuống dết PHUC-LAI có chung bầy
các áo len kiều tối tân, rất hợp thời trang

Fabrique de tricots

PHUC LAI

87, 89, Route de Hué — Hanoi
Tél. 974 — R. C. Hanoi 600

trên màn ren. Hạnh đoán chừng,
người ta đã thắp đèn ngoài phòng
khách. Quả thực, Hạnh thấy
phòng mình nằm bót tối, và nghe
rõ tiếng vo vo đèn dầu của cây
đèn măng sông dương cháy.
Ngoài tiếng ấy ra, sự yên lặng
hoàn toàn : « Có lẽ trừ ông chủ ra,
người ở trong cái nhà này toàn
là đàn bà với một thằng bé con ! »

Như để cù ứng thực ý nghĩ của
Hạnh, một đứa thi tý cầm cây
đèn dầu hỏa di vào phòng. Ánh
sáng nhuộm hồng, cái mặt bầu
bĩnh trở nên xinh xinh. Hạnh
đăm đăm nhìn, nói :

— Cám ơn... chị nhé ?
Người ở gái đặt vội đèn lên
mặt lò sưởi, quay lại :

— Thưa, ông thức ? Bà con
cứ tưởng ông ngủ. Vậy dè con
bung cà phê sữa lên ông xơi.

— Thế bà đã xoi cơm chưa ?

— Thưa ông, bà con còn đợi
ông con về.

— Ông đi vắng chưa về ?

— Vắng, ông con đánh xe tiền
quan đốc ra tỉnh.

Sau một giây yên lặng, Hạnh
thở dài, lầm bầm :

— Tôi làm phiền ông bà quá.

Nhưng người ở gái không biết
ông khách bảo gì, lặng lẽ ra
khỏi phòng. Hạnh nhìn theo,
lòng mừng thầm : « Ủ có thể
chứ ! Chẳng lẽ lại quên được ! »

Một lát sau, người ở gái bưng
vào một cái khay đựng cốc sữa
và chiếc bánh mì và đặt lên bàn
ngủ :

— Ông có ngồi dậy được
không ?

Hạnh nhớ cái cảm giác ấm
lúc được bà chủ nâng đầu cho
nuốt nước. Và chàng toan đáp :
« Không ». Nhưng chàng hiểu
sao, chàng chống tay ngồi dậy.

— Nay, chị Sen ! . . .

Người dầm tú gái nghiêm nghiêm
trả lời :

— Thưa ông, tên con là Nhàn.

— Thế à ?

Hạnh bén lên khó chịu :

— Bánh tây mua ở đâu đấy,
chị Nhàn ?

— Thưa ông, sáng nay ông con
mua ở tỉnh về... Thưa ông xơi
chẳng nguội.

Hạnh cầm tia quấy sữa.

— Bà xoi cơm chưa ?

Hinh như Nhàn cũng không
nhớ rằng ông già dã hỏi câu ấy
rồi, nên đáp bằng một giọng rất
tự nhiên :

— Thưa ông, bà con còn chờ
ông con về mới ăn.

— Vậy ông chưa về ?

— Chưa à.

Hoi cà phê sữa thơm tho bốc
lên mũi càng làm tăng lòng đói
của Hạnh. Nhưng chàng tưởng
nên có cử chỉ thông thả nhã
nhận trước mặt người thị ti. Vì
thế, chàng cầm tia quấy hoài.

chờ người con gái đi ra khỏi phòng mới dám bê hành mai ngồi ngẫu.

Nửa đêm Hạnh thức giấc giữa những tiếng chó sủa và tiếng giày lộp cộp ở phòng khách. Rồi có tiếng dép trên cầu thang. Đêm khuya thanh vắng, người ta nghe rất rõ những tiếng động nhỏ. Và Hạnh thường nhận thấy cả tiếng mưa rõ giọt trong lá.

Bóng tiếng bà chủ kỳ kèo chông, giọng gắt gỏng dỗ dột chử chảng còn dịu dàng hiền lành nữa :

— Sao mình về khuya thế? Có biết mấy giờ rồi không?

Người chồng giọng mệt nhọc, sau một cái ngáp kêu :

— Cụ tuần giữ đánh tò tòm.

— Tò tòm! Thế không biết từ chối à, không biết nói nhà có khách a?

Lâm cười vui vẻ :

— Chết chưa! tôi quên bằng nhà có khách! Ông giáo ấy, phải không? Thế nào, ông ta khỏi hẳn chưa... Vậy ông ta vẫn nằm ở phòng bên?

— Chứ còn nằm ở đâu?

— Thế ông ta có ăn cơm đấy chứ?

— Ăn súp cà phê với bánh tây thôi.

Giọng người đàn bà đã dịu dàng hơn, bình tĩnh hơn. Hạnh nhận thấy điều đó với hết cả lòng cảm ơn. Chàng cho rằng vì nhớ đến mình mà bà chủ đón đến người con giận.

Rồi hai vợ chồng lên gác. Rồi yên lặng lại chiếm lấy khu dồn điện.

Sáng hôm sau Hạnh dậy sớm. Khoảng trời hồng lấp loáng qua những miếng kính cửa sổ báo trước một ngày tạnh ráo, tốt đẹp.

Hạnh quay đầu sang hai bên thấy bớt đau, liền mừng rỡ bước xuống đất. Cái áo lót chàng mặc nát nh�a và dính đất vàng. Chàng liền đi tìm cái cặp da để lấy quần áo thay, và thấy nó ở dưới ligm cái bàn cối bày giữa hai cái ghế hành.

Đoạn Hạnh mở cửa sổ nhìn. Một cảnh rực rỡ: một vườn

còn sinh rồng hát ngọt và vầy lay mấy ripe nhà gạch. Nhưng quả bắt đầu rám đỏ, và nặng trĩu rớt xuống gần sát mặt đất. Một con chim khuyên tí tách nhảy truyềnh những cánh thư thả, đậu vào cuống quả cam, ngoéo đầu, nghiêng mắt nhìn bắt sầu.

Trong lá bưởi, một con chim chóc bót từng bồi dài. Trên đầu Hạnh, dưới khe mái ngồi, dân sè kêu chiêm chiếp liên thanh.

Hạnh cho là chim muông chào mừng một ngày quang đãng. Và chàng nghĩ tới những câu văn sáo trong những bài luận của bọn học trò lớp nhất. Nhưng chàng cảm thấy lòng vui.

Chàng muốn ra vườn cam dạo một vòng. Chợt nhớ tới những tiếng sủa dữ tợn tối hôm trước, chàng lo lắng nhìn xuống bếp để

bà con dậy thời

— Bà dậy sớm nhỉ?

— Thưa ông bà con hôm nay cũng dậy sớm... Thưa ông, ông khỏi hẳn rồi?

— Phải, tôi khỏi hẳn rồi... Tôi dịnh... chào ông bà đề xin đi.

— Vậy ông đã con mời bà con lên.

Dứt nhời, Nhàn di thẳng ra khu vườn phía trước. Một lát sau, bà chủ và Lan cùng vào phòng. Lan nói như reo mừng :

— Ông giáo đã dậy được!

Hạnh vội khoác cái áo dạ sù lên mình, rồi nghiêng đầu chào. Bà chủ hỏi :

— Ông còn đau không?

— Thưa bà, tôi khỏi hẳn rồi...

Chỉ còn hơi... rít đầu thôi.

— Vậy ông cứ nằm nghỉ ở đây, bao giờ khỏi hẳn hãy đi... Ông

— Cám ơn bà, tôi ngủ nhiều lắm. Nửa đêm thức dậy chỉ để mươi phút rồi lại ngủ lại ngay.

Lan nhìn chị dâu :

— Chừng ông giáo thức dậy lúc anh về.

Bà chủ tiếp luôn :

— Vâng, chừng thế, phải không? Thưa ông, chúng tôi làm mất giấc ngủ của ông?

Hạnh vội nói :

— Thưa bà, không ạ...

Chàng chẳng tim được ý gì để tỏ với người đàn bà rằng mình không nghe thấy những lời kỳ kèo chông của người ấy tối hôm qua. Chàng cũng không biết đánh trống lảng nữa. May có Lan giúp chàng ra khỏi chỗ khó khăn:

— Thưa ông, xe đạp của ông quản bánh, anh tài đã chữa xong rồi đây.

Cậu nói dột nhiên. Nhưng Hạnh cho là hữu ý. Chàng nghĩ thăm: « Cỏ ta muốn đuổi mình đi ». Phải, mình ở đây làm phiền bao nhiêu người, di là phai. Và chàng nhìn Lan như dè cảm ơn cô đã có nhã ý bảo ngầm che biết. Chàng liền nói với bà chủ:

— Thưa bà, tôi xin thành thực cản ơn ông bà và cô dâ có lòng tốt đối với tôi. Bây giờ thì xin kinh chào ông bà và cô... tôi di.

Cậu nói dài quá làm cho Hạnh thở bồn bồn vì cảm động.

— Nhưng ông còn mệt lắm.

— Tôi di được ạ.

— Vậy ông nhất định di?

Không chờ câu trả lời, bà chủ ra khỏi phòng gọi người nhà sắp ăn sáng. Hạnh lại nghĩ thăm: « Cả bà chủ cũng khó chịu vì mình. Bà ta muốn tống mình đi ngay cho rách mắt! Thi minh di, chử sao! »

Và chàng thở dài nhìn ra vườn cam.

Những quả cam lồng lánh trong ánh nắng buổi sớm. Những hạt mưa còn đọng lại trên lá. Hạnh ví với những hạt minh châu, tuy chàng không biết hạt minh châu là hạt gì.

Ở chân lũy tre xa, hơi sương bốc lên một màu lam dục. Hạnh thốt một câu khen:

— Đẹp! (Còn nữa)

Khái Hưng



tìm xem hình thù mấy con chó ấy. Bất giác chàng gọi :

— Chị Nhàn!

Người dãy tóc gái, mắt còn ngại ngùng, chạy lên :

— Thưa ông gọi con?

Hạnh định nhờ coi chó và đưa ra vườn, nhưng chàng chỉ nhút nhát hỏi :

— Ông dậy chưa, chị?

— Thưa ông chưa. Chỉ mới có

dừng ngại điều gì hết, cứ coi như ở nhà.

Hạnh ấp úng :

— Thưa bà, nếu không có ông bà cứu giúp thì... thực ơn ông bà..

Bà chủ ngắt lời :

— Thưa ông nói ơn với huệ làm gì! Giúp đỡ nhau trong khi hoạn nạn đó là bồn phồn của mọi người. À! thưa ông, hôm qua ông có ngủ được không?

Lâu, Giang

Mắc lâu, tim-la, hạ-cam, bất cứ nắng, nhẹ, mới hoặc đã lâu, chỉ nên đến

ĐỨC THỌ ĐƯỜNG

131, Route de Hué, 131 — Hanoi

sẽ được khôi rứt nọc, chắc chắn như thế, thuốc dễ uống, bệnh đỡ ngay trong 6 tiếng đồng hồ. Lúc khỏi bệnh nhân dã có cách thử lấy. Nhận chữa khoán cả đàn ba, trẻ con. Thuốc lâu Op 60, một hộp, Giang-mai Op.70, Hạ-cam Op.30.

ĐẠI-LÝ: Quang-Huy Haïduong, Mai- Ính 60-62 Paul Doamer, Haiphong, Ich-Tri 41 Rue da Marché Ninh-binh.

Trước khi vào thăm Hội-Chợ Hanoi 1938



Directeur: Vũ Đức Vinh

Các Bà, các Cô hãy đọc những điều bảo đảm sau đây:
1.) Quận Chúa được giải nhất về cuộc thi giày, vĩ, áo, manteaux phụ nữ tại Hội Chợ Hanoi 1936-1937.
2.) Quận Chúa là một trong năm nhà được báo Ngày Nay lấy công tâm khen cách trung bày có mỹ-huocratic nhất tại hội chợ.
3.) Họa sĩ Lemur, một nhà chuyên môn về phu-nữ, giới thiệu nhiều bạn gái đến đăng ký
tại Quận Chúa.
4.) Vào gian hàng Quận Chúa, hai họa sĩ Tô ngọc Vân và Lê Phô
đã khen « C'est parfait » tức là « Hàng bền đẹp, cách bày khéo ».
5.) Cô Năm Phi, đào hát cải lương Nam-kỳ danh tiếng nhất, đã đóng giày Mules và Sandales tại Quận Chúa.
6.) Mme Lê Minh Quý đã may áo và đóng giày tại Quận Chúa để diễn kịch Tình-Hoa ở nhà Hát Tây Hanoi tối 13/3/37.
7.) Cai Đồng là người đo cắt cắt
đã được giải nhất tại H. chợ vẫn làm tại Quận Chúa từ khi mới mở.
8.) Chính phủ nhân chế các kiều mẫu, đo cắt lấy và tiếp khách.

Nay mời dời chỗ ở, xin kính mời các bà, các cô chiếu cố lại:

QUẬN CHÚA 66, Hàng Đường, 66 — Hanoi

Hat san

« Xảo » vỡ

Việt Báo số 678, trong bài « Hội chợ Hanoi » :

... cho chúng tôi biết ông có ở Bát tràng, mà những đồ sành rạn làm rất công phu, lại hay hỏng...

Lại hay hỏng? Thế thì còn đem đi « đấu » làm sao được, vì đã rạn sần?

Gàn tự ý

Cũng số báo ấy, trong bài « Vũ europe ở hàng Áo cũ » :

Ta nên nhớ đến thứ thuốc mê mà những quân dờ người đem bán thường dùng...

Những « quân » ấy thường dùng thuốc mê thi đâm ra « dở người » là phải.

Trái mùa

Người Mới số 2, trong bài « Ông Phạm Tá thỉnh cầu » :

Thành Nam có lệnh truyền ra, « Cố đầu khám bệnh » người ta hãi hùng. Không nghe thì hát không đồng, nghe thì nhạc bọn má hồng r้อง den...

Rắng trắng chứ lại... rắng đen! Xóm cố đầu mà cũng còn cái của la ấy?

Máy trừ trùng?

Cũng số báo ấy, trong bài « Bà chúa hàng Bạc » :

Tuy vậy nhưng chúa Đào hoa lâm — cái nuốt ruồi ở đuôi mắt bên hữu là quý tướng của chúa lúc trẻ phong lưu lối lạc.

Cái « nuốt » ruồi ấy mỗi giờ nó nuốt được mấy con? Và ở ngay đuôi mắt thế mà chúa không mù tịt lại thì lạ thực đấy nhỉ?

Lạc « cung » rỗi

Cũng trong bài ấy :

Còn như cung tử túc thì : « Đầu quân cư tại tử túc, đáo lão vô nhí khốc chí thanh » nghĩa là « Đầu quân mà đóng tử cung, đến già chưa thấy tay bồng con thơ » chúa xem có nghiêm không?

Nghiêm gi! Láo toét rồi! Chỉ có « tử túc » thi mới đóng được ở « tử cung » chứ Đầu quân mà cũng đóng trong ấy thi chết toi mất còn gì!

Mặt trái người ta

Cũng số báo ấy, trong truyện « Một người vợ » :

Nếu thế thì mày còn cần gì phải biết đến mặt trái của chúng nó nữa, miễn là nó có đủ thứ cần dùng của một kẻ « bán chôn » để dâng cho mày sự khoái lạc là được rồi...

« Mày » mua thi « mày » càng cần phải biết lắm chứ!

Cuộc thi kỳ khôi?

Việt Báo số 679, trong bài « Cuộc thi xe đạp Nam Định - Hà-nội » :

Năm rạp trên 16 yên ngựa, các cua-ror đạp vun vút, theo sau có mấy cái mô-tô của Tổng cục.

Trù phi được mô-tô đun đít chừ ngồi xe đạp mắc yên « ngựa » các cua-ror ấy có đạp hết gối cũng không thể nào đạp vun vút được!

Tướng dàn ông

T. T. T. Bằng số 233, trong truyện

« Tiêu thuyết » :

Nàng rung dùi, đọc lại đoạn văn mà nàng đặc ý cho là hay lắm:

«...Áo cưới, em cũng may dù cả rồi. Hãy trở về, kéo phòng không, kéo lòng không, lạnh em lắm, chàng ơi!»

Họ chàng nghĩ đến lạnh mà « nàng » run, chử đàn bà đọc văn, đặc ý rung dùi thi có lẽ chỉ lúc nào tác giả.. già giài.

Oắn lưng ông cụ!

Cũng số ấy, trong mấy lời nói đầu của truyện « Những người của ngày mai » :

Cái giồng nồi, trên con đường sinh tồn, đã dùng một nghị lực sắt đá « cày » vào thời gian những rãnh sâu mà dấu vết còn mãi cho đến ngày nay.

Tôi nghiệp cho ông cụ Thời Gian!

Chẳng biết đè làm gì mà họ đem cày mà cày lên lưng ông như vậy?

Mà dấu vết còn tới ngày nay hẳn là vì thời gian đã ngưng hẳn? Ông cụ đã khuynh xuống đấy?

Làm giật cả mình!

Cũng trong bài ấy :

Nó chép hết cái hay, cái dở, hết cả những cái đẹp đẽ và lầm lỗi của một hang người có một hoài bão to lớn: cho chán vào lịch sử.

Khiếp! Làm cho người ta tưởng

lịch sử là một cái cúm!

HÀN DÃI SẠN



Của Nguyễn Văn Thủ

VUI CƯỜI

Của O. T.

Hiểu lầm

ÔNG CHÁNH ÁN — Anh giết người lấy của, xé ra tội anh nặng lắm. Tôi kể án anh đúng 5 giờ sáng mai phải lên đoạn đầu dài. Vậy anh có muốn kiện gì nữa không?

TỘI NHÂN — Bầm quan lớn, chả biết nước ở trên ấy có độc không, con muốn cho cả bu cháu lên trên ấy làm ăn nhân thề...

Lời trẻ

EM — Chị ơi! Chị đẻ cháu cho em bế.

CHỊ — Chị đã lấy chồng đâu mà đẻ cháu?

EM — Chị cứ đẻ cháu rồi chị lấy chồng sau thì đã làm sao?

Buôn gà vịt

NHIỀU KHUỒN — Bác gái đi dấp, buồi sáng mà tôi lại thấy gánh đòi lồng gà.

LÝ TOÉT — À! Bu cháu lên Hà-nội.

NHIỀU KHUỒN — Lên Hà-nội sắm gì thế?

LÝ TOÉT — Sắm gì đâu, nghe nói ở Hanoi mở hội chợ, chắc các nơi họ mang gà vịt về bán nhiều, tôi bảo bu cháu lên xem có rẻ buôn một ít.

Của Lữ Bàng

Rồi khéo con tiều

ÔNG CHÁNH ÁN — Thị Tính có sao 3 ngày hôm nay hay đánh em đâu?

THỊ TÍNH — Bầm quan chánh án tại cháp tối hôm ấy nó lại chửi mảnh khóc con, con tức con mới đánh khẽ có mệt cái.

O. C. A. — Rồi sao nữa?

— Rồi nó già mồm nó lại chửi con thêm.

— Rồi sao nữa?

— Con nghĩ một điều nhìn là chín điều lành nên con theo nhời nhà con vào buồng ngủ đê mặc nó nói gì thì nói.

— Rồi sao nữa?

— Rồi đê mặc nó, con và nhà con lên giường ngủ.

ÔNG G. A. — Rồi sao nữa?

THỊ TÍNH, đỗ mặt lườm ông chánh án — Rồi hỏi con tiều lầm!

Của Trần Văn Sâm

Mắt minh mù

T... đi tìm đèn bin mồi không thấy, bỗng trông thấy ở bàn có vật gì tròn trống là đèn bin. — « Rõ thật ngay trước mắt mà không trông thấy. Thật là mù! »

Đến khi lại té ra là cái đèn bin bứt. Mắt minh mù... lại tự mắng: « Rõ thật là minh mù! »

Khó nhọc

Anh a tôi đói đến 3 bát mồi hết lối một bát cơm.

— À! h làm gi mà khó nhọc vậy?

— Tôi phải cái lợ là về mua nòng lác ăn cơm mồi hối ra như lầm!



Các nhà buôn muốn tìm nhà chẽ

tạo lâu năm, xuất sản nhiều các

thứ TRICOTS và

Chemisettes

XIN NHỚ: Manufacture

Cu gioanh

68, 70, Rue des Eventails — Hanoi
Tél. 525 — Maison fondée en 1910

Lúc nào cũng sẵn hàng.
Gởi đi xa rất nhanh chóng.

Chính phủ Bảo-hộ Bắc-kỳ có nên trả lại dân nghèo phủ Thái-ninh số tiền 70.000\$00 đắp đê bờ không?

Kính gửi Ông Thủ-tướn
Châtel Hanoi

Thưa Ông Thủ-tướn,

Người viết bức thư ngỏ này đã được hân hạnh biết ông từ hồi ông làm Khâm-sứ ở Trung-ky. Nhất là được biết chính sách khoan hồng, nhân đạo của ông đã cứu vãn tinh thần gay go vùng Nghệ-tĩnh bời biến loạn một cách màu nhiệm. Vì vậy, khi thấy ông trở lại Đông-dương để nhận chức Thủ-hiến Bắc-kỳ, chúng tôi sẵn có một mối thiện cảm và trong lòng chửa chan hi vọng. Tưởng chừng như ông sẽ đem đến cho chúng tôi một thứ không khí nhẹ nhàng dễ thở, đê dội cái thứ không khí nặng nề, cháo nǎn với những chính sách áp bức trước kia.

Đã gần hai năm nay, lòng hi vọng của chúng tôi vẫn được nuôi nấng một cách chăm dỗ, nếu không phải là khôn khéo.

Ngày là chưa lúc nào, chúng tôi bị thất vọng một cách quá đáng.

Nhưng nguyên vọng tha thiết trong thâm tâm chúng tôi, trong lúc hội diện hay trên mặt báo chí, chúng tôi đã có nhiều dịp bày tỏ với ông một cách cương trực. Và cũng đã nhiều lần ông có dịp tỏ ra cho chúng tôi biết ông là một vị thủ-biển quang đại, có con mắt tinh đời và nhìn xa.

Hơn nữa, ông đã khuyến khích, giúp đỡ chúng tôi trong một vài công cuộc xã hội, với một tấm lòng sôi sảng, thành thực, rất cảm động.

Xin ông vui lòng nhận lấy dấu hiệu biết ơn của chúng tôi ở chỗ này.

Nhưng ngoài những công cuộc rải bay mà ông đang theo đuổi và đã bắt đầu có kết quả như công cuộc chấn hưng tiều công nghệ, thê-thao, công cuộc di dân lén mạn ngực, chúng tôi nháy thấy một thứ mây mù che phủ những phong trào tốt đẹp kia. Mây mù ấy là những sự thực không vui vẻ gì mà người ta vẫn hết sức che đậy và bỗn phận chúng tôi phải tìm hết cách mang ra ánh sáng.

Tỉ như việc quản cấp bờ bắc cho dân nghèo ở tỉnh Thái-binh. Chúng tôi xin nói rõ. Ở phủ Thái-ninh

DI DÂN

Chính phủ Đông-dương dưới quyền Ông Thủ-tướn Brévié và Chính phủ Bắc-kỳ dưới quyền Ông Thủ-tướn Châtel đang lâm kêt phương sách cần cù để trừ cái nạn nhân mẫn ở Bắc-kỳ.

Hiện thời, trên mặt báo chí, ở Đại hội nghị rồi sắp sửa tại Hội đồng Chính phủ, người ta luôn luôn bàn đến vấn đề di dân chủ ý đến vấn đề di dân một cách đặc biệt. Một triệu chứng đáng mừng cho dân nghèo ở thôn quê.

Trong các lịnh ở Bắc-kỳ, có lẽ đông dân nhất và lầm người nghèo nhất là lịnh Thái-binh. Vì thế nạn nhân mẫn ở đây càng ghê gớm. Hàng vạn gia đình, từ mươi miếng ăn trở lên, đang quần quại, sống một cách vất vưởng vì thiếu đất cày cấy sinh nhai, trong khi những bãi bờ bắc phì nhiêu, rộng rãi bao la ở những vùng Thái-ninh, Tiền-hải đã thuộc, hoặc sắp thuộc về các nhà đại tư bản, giàu tiềm, giàu thế lực. Để rồi xin đừng nguyền rủa bức thư ngỏ của Ông Phạm-văn-Bính gửi lên Ông Thủ-tướn Bắc-kỳ tới tôi hồ sơ đầy đủ và cảm động của vụ « Bắt bờ Thá-binh » mà Ông Bính đã lưu lầm được trong khi sống cạnh bạn dân nghèo đáng thương.

N.N.

ngay cửa sông Trà-lý, có một cái bờ rộng chừng một nghìn rưỡi mẫu Annam. Năm 1932, Ông Công-sứ Bary biện nay làm Thanh tra lao động Đông-dương, Ông tổng đốc Vi văn Định Ông tri phủ Nguyễn Bách mang một vạn dân pau ra đắp đê quai cái bờ ấy. Công việc đắp đê ấy phi tồn hết mười bốn vạn đồng (140.000) do ngân sách Đông-dương, ngân sách Bắc-kỳ và ngân sách Thái-binh chịu cho một nửa, còn một nửa về phần dân nghèo phủ Thái-ninh phải chịu. Đè làm gi? Theo lời hai Ông chủ tinh Thái-binh hối ấy hiền dụ cho dân Thái-ninh nghe thì là đê lập những lăng mít và mang những người nghèo khổ, thiếu đất cày cấy ra bờ bắc. Những dân phu cùng túng kia có phải hi sinh thi giờ, sức khỏe tiền bạc để đắp đê bờ cũng là mưu một sự sinh nhai cho mình hay cho anh em họ hàng mình. Theo lời hứa của các nhà chức trách, cái bờ bắc ấy, sau khi thành ruộng, sẽ đem quân phản cho họ. Một chính sách hay một công cuộc nhân đạo mà dân Thái-Ninh đã hưởng ứng một cách nhiệt liệt. Trong khi chính-phủ tài đến hàng đoàn thuyền đá lờn, hàng vạn cái bao gai và tre nứa, một vạn dân phu ngày đêm ứng chực ở đê, quên ăn, quên ngủ, khuân vác luôn tay. Như thế đòng dã một tháng trời.

Sau thời hạn một tháng, quãng đê bờ bắc dài hơn mươi cây số hoàn

thành Ông Thủ-tướn hối đó là Ông Tholance về khánh thành và gắn huy chương cho những người có công ngay trên mặt đê. Dân phu hoan hỉ, kẻ nghèo đói mừng rỡ, sắp có đất đê dung thân, nuôi miếng.

Nhưng than ôi! Người định không thè thẳng nỗi trời! Ông Tholance về được một hôm, một trận bão khốc hại kéo đến, kéo hết cái đê mới mẻ bằng đất cát kia ra ngoài bờ cá. Dân phu đã liều chết dù đê, nhưng sức người chống sao lại với sức sống và sức gió.

Cả một chương trình di dân tốt đẹp trời theo giòng nước! Thế rồi bỗng đì sâu năm

Ngày 18 Aout 1938 vừa rồi một hội đồng gồm có ông công-sứ Thái-binh ba ông kỹ sư người Pháp, Ông tổng đốc Nguyễn Bá-liệp, Ông tri-phủ Thái-ninh về tận nơi để khám. Dân nghèo đã khấp khởi mừng thầm, kéo nhau ra đón chào và xin ruộng cày cấy.

Mia mai thay! Các ông trong ban hội đồng về xem công cuộc của dân phu Thái-ninh đập đê bờ bắc để đem bờ bắc ấy cho hai nhà tư bản ở Hanoi là Ông Ngô Văn Phú và Ông Ngô Văn Mậu!

Thưa Ông Thủ-tướn,
Lúc đó, một sự tình cờ đã dun dùi tôi có mặt ở chỗ hội đồng. Tôi tỏ ý ngạc nhiên về sự đem cho hai nhà tư bản 1501 mẫu ruộng bờ, trong khi các dân nghèo, khổ rách,

đó ôm đứng chực công cuộc di dân của Chính-phủ

Ông công-sứ Domec cho tôi biết rằng đó chỉ là lệnh trên sai khiến. Ông đọc cho hội đồng nghe một bức thư của phủ hông-sứ gửi cho tôi: sứ Thái-binh cảm không được xét đơn khiếu nại của dân chúng. Sau cùng Ông hiểu dù cho dân biết rằng Chính-phủ sở dĩ cho hai ông Phú, Mậu 1.500 mẫu ruộng kia chỉ là thi hành một cái nghị định cũ rich từ năm 1917. Hồi ấy, Ông Ngô Văn Mậu đã xuất vốn ra mươi hai xu tem để đê đơn xin phủ Thủ-tướn cái bờ bắc mà có lẽ Ông không biết nó ở chỗ nào. Ông Thủ-tướn hối đó, thấy đơn xin, không cần biết Ông Mậu xin để làm gì ở đâu và xin như thế thiệt hại cho nhũng ai, liền ký nghị định cho Ông Mậu.

Hai mươi mốt năm qua, Mậu buổi sáng, Ông Ngô vào Phú, ché, nhiệm báo Đông-Pháp thức giấc dậy, sực nhớ ra em mình có cái nghị định 1.200 mẫu ruộng bờ bắc. Một mồi lợ không phải nhỏ, nhất là giá thóc lên đúng đùng, Ông Phú khi nào chịu bỏ qua. Ông liền thuê trạng sư đòi số ruộng kia lại. Lần này Ông xin thêm 300 mẫu, vì có cả Ông ở trong, Ông chủ hai tờ báo ở Hà-nội, thàn thế lớn, quen thuộc nhiều.

Có nhiên là tòa án xử cho Ông được. Và người ta không cần đếm sáu đến điều trong vòng 21 năm Ông Mậu không khai khẩn được một thước đất nào trong khu bờ bắc Ông xin. Bởi với người khác, chỉ năm năm nếu không thành điều, chỗ đất xin sẽ hoàn toàn trả lại cho Chính-phủ.

Thưa Ông Thủ-tướn,

Trước khi từ giã Ông Domec, tôi có phân nán về tình cảnh khốn khó của dân nghèo phủ Thái-ninh và buồn rầu khi thấy họ đom đóm nước mắt được tin ruộng đất đặng lẽ của họ nay sắp thuộc về tay người khác Ông công-sứ Thái-binh au ủi tôi, — tôi đâu có phải là người đáng an ủi nhất, — và hứa rằng còn bao nhiêu bãi bờ bắc ngoài sẽ để phần cho dân Thái-ninh. Bãi bờ bắc ngoài nghĩa là bãi cát trắng đê làm bờ lấp cho các viên chức người quý quốc hay các nhà tư bản An-nam, tốt hơn là đê giòng dot và cát lúa

(Xem tiếp trang 20)

VETEMENTS D'ENFANTS VĨNH - LONG

53 Rue de la Citadelle 53
HANOI

Nhà chuyên may quần áo trẻ con mờ trước nhất
BÁN LUÔN BÁN LẺ KHẮP ĐÔNG-DƯƠNG
QUẦN ÁO MAY SẴN HOẶC BO CẤT THEO MẪU
RẤT TIỆN CHO CÁC TRẺ EM VẬN ĐI LỄ, ĐI CHƠI VÀ ĐI HỌ

CÁC NHÀ BUÔN MUỐN MUA NHIỀU HOA HỒNG VÀ ĐỂ BÁN NÉN BUÔN ÁO VĨNH-LONG

Tại 188, Đường cầu Cửa Ông
(153, Bd Henri d'Orléans, Hanoi)

TÉL. 388

D' CAO-XUAN-CAM

Tốt nghiệp tại Đại Học Đường Paris
nguyễn Trung-ky bệnh-viện
quản đốc chuyên trị
Bệnh Hoa Liễu và Nội thương

TRUNG TÂM Y HỌC QUỐC GIA

Khám bệnh { Sáng 8h đến 11h30
Chiều 8h đến 6h

Khi cần kíp mời về
nhà lúc nào cũng được.

Có phòng dưỡng bệnh
và hộ sinh

Những ngày thơ ấu

của NGUYỄN - HỒNG

Kinh tảng me tôi

(Tiếp theo)

VII - Đồng xu cái

MẤY ngày đầu xuân ấm áp của năm ấy tươi đẹp như xác pháo pháp phơi bày là lá trên những vỉa hè trắng mờ.

Trưa mồng hai Tết, ăn cơm xong, mẹ tôi sai tôi xếp bốn quả cam Xã-tài, một chục cau tươi và mươi trái vàng vào một nắp quả con. Mẹ ngoài đường, tôi chực gọi xe, mẹ tôi gạt đi. Tôi nũng nịu:

— Từ nhà lên Phu-long xa lâm, con chả đi bộ đâu.

— Nhưng không có tiền xe!

— Thì mẹ đi một mình vậy.

Chúng tôi đã đến đầu phố. Mấy mìn phu xe đồ xô lai. Không dắt khách, lại tản đi chỗ khác. Tôi đưa thử vứt cái nắp quả cho mẹ tôi:

— Đây mẹ bưng lấy. Con trả về. Mẹ tôi yên lặng nhìn tôi giây phút rồi chậm rãi nói:

— Con đi bộ để mẹ bảo con cá này.

Chứa bao giờ mẹ tôi có những vẻ mặt nghiêm nghị như lúc ấy. Tuy biết mẹ tôi cương quyết chừng nào nhưng vẫn yêu ốm không thể khuất phục được tôi, nhưng tôi không dám tỏ ra rằng tôi khinh thường. Vì sao bao nhiêu ngày tháng đây quá cực nhọc, thiếu sự chăm nom chín mến của người mẹ, tôi đã tự hứa sẽ không bao giờ làm phạt lòng mẹ tôi, dẫu mẹ tôi vì quá thương yêu tôi mà thành ra sợ tôi, vui vẻ chiều làm theo ý muốn tôi như tên nó là sung sướng.

Ý nguyên này còn có một ý nghĩa nữa, là để mẹ tôi cảm thấy rằng con mình đã biết qui mến mình, và sẽ sau đó, khôn nhục vô cùng khi mình lại lìa bỏ nó.

Tôi liền đỡ lấy cái quả và «vàng» mè tiếng rất ngọt ngào. Nhưng khi bèn mẹ tôi được một quãng xa, tôi bỗng trờ nên bân khoăn, nghi ngờ. Sao mẹ tôi lại bảo tôi đi bộ để nói chuyện với tôi? Xưa nay mẹ tôi có khi nào chuyện trò với tôi một cách kỳ khu như thế? Mà

truyền lành hay dữ?

Tôi càng ngạc nhiên hơn khi thấy mẹ tôi cúi đầu trông xuống đường, gương mặt mờ tối. Mẹ tôi chợt phào ra một tiếng gọi:

— Hồng!

Tôi không thura, càng mở to mắt nhìn mẹ tôi. Mẹ tôi kêu tên tôi một lần nữa rồi run run nói với tôi:

— Mẹ hỏi con cái này, con cứ trả lời thực cho mẹ biết.

Từng tiếng một của câu nói nghẹn ngào chen lẫn những hơi thở rồn rập ấy diềm bê tai tôi. Tôi bối

Mẹ tôi, người mẹ mới hai mươi chín tuổi, gương mặt còn tươi sáng; ấy, sau vài phút ngập ngừng đã hỏi tôi một câu sau đây, giọng nói nhỏ và run run vì hồi hộp lo sợ:

— Con có bằng lòng cho mẹ đưa em bé về không?

Trời! Một sự bênh diệu! Phong tục và lễ nghi cổ hủ của nước Việt-Nam đã bắt một người mẹ coi sự sinh nở khi chưa đoạn tang chồng cũ ghê tởm hơn là những sự gian ác xấu xa hơn hết; . . . và các thành kiến nô lệ gông cùm từ ngàn xưa

thích, tôi nói rất nhanh:

— Mẹ không phải sợ ai hết! Mẹ cứ đường hoàng đưa em về.

Nghé câu nói cứng cỏi ấy không biết mẹ tôi có nhận thấy cả một lòng phẫn uất của tôi đã sôi lên không? . . . Và chịu bao nhiêu sự dày dặa, thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu tình thương, tôi đã nghiên răng dày dặp lên các cái hèn hạ đê tiện của những người khinh bỉ tôi vì tôi là con người mẹ già biền lành và cung khò đã phải bước sớm đi một bước nữa.

Mẹ tôi không đáp lời tôi. Chỉ ngước mắt lờ mờ nhìn tôi, vừa mỉm một nụ cười như không bao giờ hết trên cặp môi vẫn xinh tươi tuy không có son tó.

Chấm xong những giọt nước mắt, hai gò má mẹ tôi ửng hồng lên, và mắt lấp lánh những tia sáng.

Màu hồng của gò má ấy, tia sáng vui mừng của con mắt long lanh ấy mơn mởn như những búp bàng non langle thắm nắng xuân rực rỡ.

Thầm thoát dã hết tháng giêng và tháng hai. Những sự sung sướng trong tình thương yêu chia mến lại bị ngắt quãng. Nhưng, đời sống



rồi, vội nắm lấy tay mẹ tôi lay lay:

— Cái gì? Cái gì? Hở mẹ?

Mẹ tôi ngước nhanh mắt nhìn tôi rồi lại cúi trông xuống đường:

— Con có bằng lòng không dã?

Tôi bức tức:

— Sao con chả bằng lòng! Nhưng cái gì, mẹ bảo con ngay đi.

Mẹ tôi e-dè:

— Ủ thì mẹ bảo con, nhưng con đừng ..

truyền lại đã nằng một đứa con trai chưa đầy mười bốn tuổi lên một địa vị cao trọng để mẹ nó phải khuất phục, tin ngưỡng và khấn cầu!

Tôi đập khẽ lên vai mẹ tôi:

— Mẹ đừng khóc nữa! Mẹ cứ đưa em về! Lẽ nào con lại không bằng lòng? Vì gì mẹ phải hỏi con.

Những ý nghĩ cảm hồn đột nhiên nẩy dậy trong tâm trí tôi. Bị kích

của tôi không đến nỗi dày dặa như trước, tuy lần này mẹ tôi lại giao tôi cho bà tôi và người em gái thầy tôi, cô Gi... nuôi nấng.

Tưởng rằng bà tôi và cô tôi nuôi tôi, thật chẳng đúng một tí nào, vì chính tôi nuôi tôi bằng đồng tiền tôi kiếm được.

Từ xu sà phòng, trinh lơ, một vài bão múa giấy bút và lẩy vé đi xem chớp bóng, đá ban đều là của tôi.

ENSEIGNEMENT PAR CORRESPONDANCE

Préparation au BE et au DEPSFI : 3\$00, au CEPFI : 2\$50 — Cours de 1ère et 2ème années E.P.S. 2\$00.

Ecrire à l'Ecole TRITON
Rue Miribel Hanoi. Joindre un timbre pour la réponse.

CÉCÉ TRICOTS É

Les tricots CÉCÉ vous invitent à venir voir leurs jolis modèles à la Foire de Hanoi
Stands Série I, N. 3 et 4

En gros : CU CHUNG
100, Rue du Coton — Hanoi

VÔ-ĐỨC-DIỆN KIẾN TRÚC SƯ



8 — Place Negrlier,
Bờ-hồ — HANOI

Mà, hàn me tôi cắp tung ra đi,
điếc túi còn đúng năm xu cho tôi,
và thông thả bảo tôi :

— Hồng, con chịu khó ở nhà. Mợ
ra Phòng vay bát T. một món tiền
để vào Thành đón em bé về và làm
vốn huân báu mèo con lừa hởi nuối
nhau.

Một tuần, hai lần, rồi một tháng,
hai tháng, cũng không thấy mèo tôi
về và chẳng nhận được lấy một lá
lùu của mèo tôi.

Những ngày trời nắng mịt, đèn
xanh và bụi mưa thăm thia về cuối
tháng giêng ấy là phản ánh lòng tôi
trong những đêm dài mà tôi thao
thức nghĩ đến sự thất vọng của mèo
tôi khi không vay được tiền nên
lại đòi phải vào Thành-hóa, buôn
báo đầu đường cuối chợ để nuôi
nắng đưa em gái mà tôi chưa được
giáp mặt.

Những nỗi thương nhớ mèo tôi
càng chua-xót khi tôi lật quyển lịch
lên, thầm đọc những mẩu ký sự
ngõ nghĩnh no.

Nhưng, bắt đầu sang tháng ba,
tôi chẳng mấy khi phiêu muộn đau
đớn nữa. Dần dần sự buồn tinh
vui vẻ trở lại lòng tôi. Tôi bước
vào một đồng trinh mới, tự do và
đầy đủ. Chưa tôi đã này ra một cái
« phi thường ». Tôi muốn nói cái
tài... đánh đáo lối mới.

Khi thấy tôi còn sống, cách năm
ý bốn năm, tôi đã là đứa trẻ
nhìn ăn nhín mặc chử không thể
nhìn « đáo » được. Nhưng đánh
bao giờ cũng thua, nào có ít, có
ngày nướng hàng 3, 4 hào. Thầy tôi
đã cùm tôi lại và đánh lấy máu đít
tôi ra vì tôi dám vượt sự ngăn cấm
chơi bài bê tha.

Rồi năm thầy tôi gần chết, tôi đã
trở nên một tay đáo giỏi có thể đối
trọi với các trẻ cùng mặt-lau lỉnh,
ranh mảnh mà không thua, và biết
cách dù-dẽ những kẽ khờ nghênh
như các thợ thuyền, phu phen
như các bạn trẻ nhỏ con nhà giàu đê gẫu.

Hai năm sau ngày thầy tôi mất,
các môn đáo lần lượt đổi mới. Lối
chơi cũ của tôi dù xuất sắc cũng
vô ích. Tôi thua lụn thua bại, thò
đồng xu nào mất đồng xu ấy. Cố
lần mẹ tôi ở Thành gửi cho tôi hai
đồng để mua sách, tôi chơi có hai
ngày mà hết nhẵn.

Môn đáo thiền hành nhất thời
hấy giờ là đáo « bắt » ở Hanoi đưa
xuống.

Cách chơi rất giản dị, chóng
được thua. Người chơi vạch ra hai

vạch cách nhau chừng hai thước
tay. Vạch dưới là chỗ đứng quăng
tiền lên vạch trên. Đồng tiền ở xa
vạch trên, gần vạch dưới thì khó
« bắt ». Vì, cầm đồng xu cái đánh

xuống, quặt đồng xu cái lên đồng
trên, hoặc cho nó vượt khỏi
vạch trên. Cách đánh của các tay
« bắt » giỏi kia tôi đã bết sức bất
chắc. Nhưng dù tôi doi mạnh

chặt lấy miếng túi để xu khỏi đốc
ra và ném túi lên cho khỏi vướng.
Một lúc sau, túi áo bên mà ban nãy
tôi không dám bỏ, tiễn sự làm
ngượng tay phải cầm xu cái cũng
lại gần dây. Tôi phải doi lấy hào
dỏi và hào con, các mồi hào một
trình cho lui hàng quâ thay tôi
được nhiều thi bắt bì.

Bao nhiêu học trò đến trường
sớm đều đỡ cả lai xem bàn đảo của
chúng tôi. Mỗi lần tôi gio tay đánh
trúng lại reo àm lên và rồn mắt
vào đồng trinh voi qua vòng người,
bán rất xa.

Tại trê thua phát cáu, nhiều lượt
chúng bắt tôi đánh lại vì chúng
nghe rằng tôi đã lấy ngón tay hắt
nhanh đồng trinh lên, chứ có bao
giờ xu cái dội trăm bận đều thủng
tung tiền con lên cả trăm. Tại ban
học đứng xem kịch liệt phản đối.
Chúng cãi cho tôi rằng, tay tôi quặt
xu xuống không bao giờ chạm tôi
mặt đất cả.

Trống trường đã điểm lần thứ
nhất. Tại trê thua hết tiền. Hai tay
giữ túi đầy xu, tôi chạy ra máy
nước để rửa chân tay và gột quần
áo. Theo sau tôi, hàng chục thằng
bạn hỏi xin tiền. Tôi không thể từ
chối được vì bị một thằng khóa lấy
cánh, rồi nó cứ tự nhiên móc túi
tôi lấy xu phân phát cho những
đứa xin.

Đồng xu cái ấy không lúc nào rời
khỏi tay tôi. Khi tan đáo, tôi cậy
hết bùn đất nhét vào các khe chẽ,
rồi rửa xu xong, tôi lau chùi thật
khô, thật bóng đoạn mồi cho vào
cái hộp sáp mỏng, cất trong túi.
Cần thận hơn, vài ngày một lần,
tôi dùng nó vào thuốc đánh đồng
rồi lấy dạ mỏng cọ sát hàng giờ.

Gio đồng xu lên ánh nắng nó lấp
lánh như bangle vàng diệp.

Tôi đã sung sướng, tự kiêu, và
có cảm tưởng rằng nó còn quý hơn
vàng. Vì nhờ nó mà tôi kiếm được
mỗi ngày sáu, bảy hào. Tính gop số
tiền đánh đáo được, còn nhiều hơn
giá một cục vàng đồng cân với nó.

Khi đi ngủ, tôi không dám bỏ vào
túi, sợ nó văng ra giường, ai bắt
được tiêu di. Tôi phải luồn nó vào
giải rút, bỏ thòng lông trong quần.

Có một lần, đánh mạnh quá, nó
văng vào một bụi rậm đầy gai góc.
Tôi đánh bỏ cả buổi học để tìm.
Đòn vợt, phạt qui, phạt di học ngày
thứ năm, hay bị đuổi hồn, tôi cũng
không sợ bằng đồng xu cái hiểm cò



chứng nào nữa, đồng trinh chỉ di
xuống đất hoặc hơi nhich di một
vài phần. Mà, điều trên cách xa
hàng thước !

Mưa rầm đã bắt đầu kéo dài hết
tuần này sang tuần khác. Đất sân
nhà trường, vỉa hè hoa, các bờ kè
chưa lát gạch, tron và sên sét như
đỗ mờ. Tôi càng quần bách vì thua
đáo !

Một buổi chiều, tôi không thể
nhờ rô buổi chiều ngày thứ mấy,
hai ống quần tôi đã nặng trĩu bùn,
và tóc tôi đã vát ra nước, mà tôi
vẫn mãi miết đánh.

Một túi áo tôi đầy lén xu, nặng
đến nỗi mỗi lần tôi cúi xuống đợi
đồng trinh, tay trái tôi phải túm

CẦN CỜ ĐỘNG VIÊN GIÚP VIỆC
Hoa hồng và lương rất hậu
Ở xa viết thư (kèm tem già lời) hỏi
M. Nguyễn già Dụ, directeur Cours
ABC de Français par correspondance
N° 107, Pavillons Noirs — Hanoi.
Ai chỉ cần học chữ Tây đồ dùng ngay,
để giao thiệp, đồ tự làm lấy đơn từ,
garry má, nên biên tân nói rõ súc
học và kèm ngân phiếu 2p.00 gửi cho
M. Nguyễn già Dụ thời sẽ nhận được
1 tập thư gửi liền 4 tuần lễ, đồ hiểu,
chóng biết.

Làm thế nào cho người yêu phải nghĩ đến mình và bắt
được người khác phải theo ý muốn của mình,

KHOA HỌC HUYỀN BÍ

sẽ chỉ dẫn các bạn biết những điều bí mật ấy.

KHOA HỌC HUYỀN BÍ

còn chỉ cách cho các bạn tự mình học lấy thôi miên, ảo
thuật và xem triết lý, tướng tay, tử vi, v.v. một cách rất
dận dí obanh chong.

Mỗi tập 3 xu — 3 tháng 0p.50 — 6 tháng 0p.80

Thư gửi về nhà in MAI-LINH — Hanoi

AN-THAI

GRANDE FABRIQUE DE POUSSÉ-POUSSE
2, Rue Nguyen-Trọng-Hiệp
HANOI

??? 1936

XE KIỀU MỚI

Gặp khi gió kép mưa đơn,
Dùng xe « AN-THÁI » chàng
con cờ gl.

Có bán đủ cả : Vải, Sám, Lốp
và đồ phụ tùng xe tay.

Ấy mất.

Tôi qui nó như người đàn bà dâm đãng giữ gìn cái thân thể cân đối và cái sắc đẹp quyến rũ của mình, như vị bao chúa trọng đại đạo binh cảm tử tinh nhuệ, từng lập nhiều chiến công hiển hách.

Nằm dưới gốc cây ở vườn hoa, tôi trông ngắm đồng xu cái mồi mà không chán mắt. Gại lay vào cái cạnh sác, tôi lấy làm khoan khoái vì có những cảm giác buồn buồn. Bốn chữ nho, những chữ Pháp và hình người đàn bà của đồng xu đã đem đến tâm trí tôi một ý tưởng lạ thường: đức một đồng xu có hình ảnh và tên tuổi mình để đi khắp các lindh kiếm ăn bằng nghề đáo.

Tôi không bao giờ dám dùng đồng xu cái qui hiếm nọ đánh thử. Số nó mòn đi hay sứt sát một cách vô ích. Và tôi còn có ý đặt nó lên một địa vị cao quý hơn hết mọi đồng, để tỏ lòng kính cần cù kỹ niêm sâu xa của một chiêu kia bỗng nhiên tôi được nó và nghĩ ra một lối chơi đáo bát tuyệt diệu.

Không cần phải đợi mạnh, chỉ nhầm dứt đồng trình mà quật đồng xu đầy dặn, sắc cạnh, nhỏ lõi ấy xuống. Cảnh xu cái có thể thúc bay trinh lén và có khi đâm lại một lốt bầm xâu xuống đất.

Lối chơi này, sau một vài tháng phát minh, ở khắp tỉnh Nam Định, trẻ con nào cũng biết. Nhưng đều thua tôi. Chúng không thể như tôi, người nghĩ ra và thực hành đầu tiên, đánh bắt kỳ trình ở đâu cũng bắt lén khỏi vách trên.

Các bạn học và các trẻ chơi đáo đã đặt cho tôi cái biệt hiệu « Bật cầu com ». Tôi đã không hờ hững, mà lại nghênh ngang nhận lấy cái danh từ mỉa mai ấy.

(Còn nữa)
Nguyễn Hông

AI CŨNG CẦN BIẾT:

Tình trạng thống khổ của phụ nữ và con đường giải phóng của phụ nữ
AI CŨNG CẦN ĐỌC 2 CUỐN.

EỜI CHỊ EM 0\$15
CHỊ EM PHẢI

LÀM GI? 0\$20
của Cựu Kim-Sơn và Văn-Huệ
trong TẬP SÁCH DÂN CHỦNG

Thư và mandat đề-cho:
Phạm Văn Huệ, Đồng-Xuân Thư
Quán, 26 Rue du Riz — Hanoi



ÔNG KÝ CÓP

Hài kịch ba hồi diễn tại nhà Hát Lớn Hà-nội tối 19-11-1939

TÔI quen nhiều ông ký Cóp. Và, xin thứ thực, một lần tôi đã vô tình đóng vai ông ký Cóp, đóng vai ấy trên sân khấu đời chứ không phải trên sân khấu nhà hát như Thế Lữ. Tôi cũng không biết rằng làm thế là đã đóng vai ông ký Cóp trước khi « ông ký Cóp » của ông Vi huyền Đắc ra đời.

Đây, câu chuyện của tôi :

Tôi có một người bạn thích ả đào, mê ả đào, hơn nữa, có một cô tình nhân ả đào. Nhưng vợ bạn tôi ghen là lùng và dữ là lùng. Thành thử chàng Thúc không nàng được lui tới chốn binh khang để tình tự với ả Thúy Kiều.

Một hôm tôi nhận được thư của bạn, một bức thư vẫn tắt : « Anh làm ơn thân đến mời tôi đi ăn cơm chiều nay. »

Tôi làm theo bạn. Quả nhiên, vợ bạn tôi vui vẻ để chồng đi với tôi, lại kèm thêm một câu rất làm hào hàn cho tôi : « Đi với ông thì tha hồ ! »

Sau tôi mời vở lè : Thấy vợ thường khen tôi đứng đắn và không chơi bời, ông bạn tôi liền lợi dụng cái đứng đắn của tôi để đến với tình nhân. Từ đó, thỉnh thoảng tôi lại phải mời bạn đi ăn, đi chơi hay đi bắn.

Hàng ông ký Cóp như thế ở nước nào cũng có.

Nhưng « ông ký Cóp » của Vi huyền Đắc thì thực An-nam. Cái tính vị tha « là lùng » của « ông ký Cóp » chỉ người An-nam mới có. Ông làm tiêu biếu cho hạng người mà câu phương ngôn « Việc nhà thi nhá, việc chủ bạc thi siêng » đã ta được rõ rệt.

Việc nhà, ông ký Cóp obrac đến nỗi biết tin vợ ba buồn tinh bò đi lấy một người cảnh sát, ông ta không những đứng đong mà còn уверя rằng : « Nghe đâu nhỡ trời cũng khà ». Còn số con hiện có bao nhiêu ông cũng chẳng nhớ nữa. Mà nhỡ làm gì, chúng nó có thân thi chúng nó lo.

Nhưng việc người, việc nhà bạn, ông ta nghĩ đến chu đáo quá. Ông ta ra Hongay ở nhà bạn luôn hai tháng để trang trải công việc già

định cho bạn, xong xuôi êm ả rồi mới về.

Nhận được điện tín của « bác phán », ông ta tắt tă đến ngay. Gia đình « bác phán » thực là rắc rối, Bác có vợ lẽ giàu một nơi; con trai bác mê một cô giáo, và con gái bác yêu một văn sĩ. Nhưng bà phán lại không muốn có dấu làm cô giáo, có rẽ làm văn sĩ và nhất là không muốn chồng có vợ lẽ. Ông ký Cóp sẽ đem tài ra mà thu xếp mọi việc đâu vào đấy.

Cốt truyện là thế. Cốt truyện chỉ có thể... và ta có thể nói vở kịch là một lẩn, một trò hoạt kê (une farce). Nhưng tâm lý các vai, thực biết bao, sâu sắc biết bao, annam biết bao, đã nâng vở kịch tă phong tục và tình nết.

Vở kịch có giá trị ấy lại được một ban tài tử thận trọng nghề kịch, hiểu thấu mỹ thuật đem ra diễn. Tôi nghe thấy một người knew ban kịch Thế-lữ :

— Bà phán rõ ra bà phán, ông phán già rõ ra ông phán già, ông ký Cóp rõ ra ông ký Cóp.

Lời khen hời thực thà, nhưng chả còn bài bình phẩm nào đúng hơn.

Nhưng cũng nên bàn đến một điều này : người minh hiền kịch một cách sơ sài, thường cho kịch với đời là một, và bắt ở trên sân khấu, các vai phải cử động, ăn nói như ở thực tế. Đến nỗi có người chê trên mâm cơm của gia đình ông phán không có cơm thực và thức ăn thực.

Không, kịch không phải là đời. Hay phải là đời phóng to ra, làm rõ hơn ra theo khoa mỹ thuật, để khán giả dễ nhận thấy. Nếu kịch là đời thi chỉ việc cho một ông Lý Toét lên sân khấu đóng vai Lý Toét là vở kịch hoàn toàn. Nhưng không. Một ông Lý Toét thực thụ lên sân khấu không bao giờ lý toét bằng một nghệ sĩ thông minh đóng vai Lý Toét.

Tôi xin thuật lại một đoạn trong truyện « Comédienne » của Somerset Maugham :

Một nữ tài tử nổi danh đóng một vai ghen, vì tình nhân tệ bạc. Chính lúc ấy nữ tài tử đương ở vào cung

một tình cảnh, nên chẳng cần « đóng », vai của mình cũng thực rồi. Vì thế mà lúc khóc, nữ tài tử khóc thực, lúc cầu xé đậm phá cũng cầu xé đậm phá thực. Và vì thế nàng được khán giả nhiệt liệt hoan nghênh.

Chồng nàng là chủ rạp hát và cũng là một tài tử chính trong ban kịch. Sau buổi diễn lại lần thứ ba, chàng bảo vợ :

— Minh cần phải nghỉ ít lâu, vì không bao giờ tôi thấy mình đỡ như mấy buổi diễn gần đây. Thế không phải là đóng kịch, thế là minh sống cái đời thường với những tình tinh thực của minh chứ không phải minh đóng kịch. Đóng kịch là phải tự kiềm chế được mình, để chỉ là một nghệ sĩ.

Câu chuyện trên đây tặng cô Song Kim, ông Linh Tâm và nhất là Thế Lữ, mà tôi thấy lúc nào cũng biết tự kiềm chế mình.

Khái Hưng

T. B. — Buổi diễn kịch có giá trị ấy, ngoài công giới thiệu tác phẩm mới của một soạn giả có tài, còn cho là được thường thức những bài hát ái của ông Lê-Thương nhưng điều cảm động vì diễn tả một thứ văn chương ly tao nhất của tâm hồn.

Gióng hát mềm mại của ông Lê Thương được một tay đánh cầm bợa dàn theo. Ông Trần-dinh-Khuê một nhạc sư ai cũng yêu tài, đã làm nổi tiếng cảm của ông Lê Thương trong những ngón đàn ý tứ và đầm thắm.

Ngày Nay

Tuần báo ra ngày chủ nhật

Mua báo kề từ 1er Hag 15 tháng 10

Mua báo phải trả tiền trước

Một năm 4\$20 2\$20

Pháp và thuộc địa 4.80 2.50

Ngoại quốc 8.50 4.30

Các công sở 8.50 4.20

Ngân phiến gửi về:

M. le Directeur du NGÀY NAY

TÒA SOẠN và TRỊ SỰ

80, Av. Grand Bouddha, Hanoi

Giá vé 874

DÂN CHỦNG

Tờ báo thể thao, trẻ trung của thanh niên, ra ngày thứ tư
BÁO QUÁN: 20 CHAMBORD - HANOI

Đã là bạn trẻ chỉ nên đọc báo DÂN CHỦNG. Nhiều cây viết có lực lượng giúp sức.

Nhớ đến xem số 3 ra ngày 30-11-38 này, 16 trong giá 0p.05.

CỘN VIỆC LÀ NÀY: Võ sĩ VŨ ÔN sẽ luôn có mặt ở tòa báo để chỉ dẫn các bạn

não muốn học về GÔNG TRÀ KHA, võ Tau, võ Nhật, võ Anh.

GIÁ BÁO: 3 tháng 0p.00 — 6 tháng 1p.20 — Một năm 2p.40 — Ngoại quốc giá gấp đôi.

Có bán khắp đại lý sách Gông Trà Kha ở các tỉnh.

Di dân

(Tiếp theo trang 17)

Và tôi ngẫm nghĩ. Nếu Chính phủ bảo hộ Bắc-kỳ sự phải đến tiền phi tần cho ông Ngô văn Mậu vì cái nghị định 1917 có lẽ mới cần đã gõ nát hết, thì sao Chính phủ không sự phải đến tiền phi tần cho dân phu Thái-ninh mà người đại diện của Chính phủ, ông Bary và ông Vi văn Định, đã bắt ra đập để bê năm 1932?

Hay là Chính-phủ nè hai anh em ông Ngô văn Phú, giàu có, thần thế hơn một vạn dân nghèo, thấp cổ, bé miệng?

Thực khó hiểu. Hay là dễ hiểu, cũng thế!

Bây giờ tôi phải nói đến mục đích của bức thư này.

Thưa ông Thống sứ,

Được biết ông là một vị thủ hiến nhân từ, quang đại, tôi không ngại ngùng gì không dem hết sự thực đằng buôn của việc bã bê Thái-ninh ra để ông và dư luận cùng rõ.

Nếu thực tình Chính-phủ không thể làm thế nào khác việc đem cho hai anh em ông Ngô văn Phú 1.500 mẫu ruộng bê ở Tân-bời thi xin Chính-phủ nhủ lòng thương đến bọn dân nghèo lam lũ, cho lại họ món tiền bảy vạn bạc bằng mỏ hối nước mắt và cơm nắm kia.

Mỗi khi họ ra bãi bê, đứng ngâm ruộng lúa xanh tốt của đồn điền Ngô văn Phú, họ sẽ bảo thầm nhau: « Khu ruộng này đáng lẽ về chúng ta thì phải. Nhưng nhà nước đã cho lại khoản tiền đập đê, kè cảng là từ té qua rồi ! »

Họ sẽ mỉm cười. Một nụ cười chua chát, đầy nước mắt, nhưng không khỏi có một tư tưởng biếng ờ trong.

Viết tới đây, óc tôi vụt nảy ra một ý nghĩ. Nếu trong đám dân phu hiền lành kia, có một người thông hiểu pháp luật, biết cách hành động, bỏ tiền ra thuê trạng-sư kiện chính phủ để đòi lại bảy vạn bạc, cũng như ông Ngô văn Phú đã kiện chính phủ để đòi lại quyền sở hữu một mảnh giấy rách từ năm 1917, kết cục sẽ ra sao?

Hắn chính phủ phải trả lại tiền dân chứ gì!

Nói vậy mà chơi ! Vả đó chỉ là

một sự trường tượng đầy mỉa mai độc ác.

Thực ra, đợi đến lúc đám dân cùng tung ở thôn quê thông hiểu pháp luật, có tiền và có can đảm di kién chính phủ, hay đến lúc ông Phó viện trưởng Ng-vân-Lô, dân biểu hạt Thái Ninh can thiệp đòi hộ dân mòn tiền lớn kia, đợi đến lúc ấy, có lẽ một vạn dân phu đập đê bê năm 1932 đã chết đói từ lâu và mồ yên mả đẹp rồi.

Bon dân khốn nạn, đáng thương này chỉ còn hi vọng ở tấm lòng nhân đạo, công bằng của một vị thủ hiến mà thành thảng họ được nghe đồn tiếng tốt, qua những bài báo hay những bài chúc từ đọc & các Chợ phiên.

Thưa ông Thống sứ.

Tôi đã nói hết những điều tôi muốn nói.

Tôi tiếc không phải là một tên dân nghèo ở Thái-ninh để có quyền xin ruộng và đòi lấy tiền đập đê bê.

Nhưng tôi ước ao rằng bức thư khá dài này sẽ có người dịch đúng nguyên văn đề ông xét kỹ và vu bãi bê Thái-ninh sẽ không đến nỗi thành vụ đồn điền Thạnh Quới trong Nam-kỳ.

Xin trân trọng kính chào ông.

Phạm văn Bính

Lâm ruộng

Làng Chí-thiện, phủ Thái-ninh
tỉnh Thái-binh

Cải chính

Trong bài: « Một vài kỷ niệm về Nguyễn Như Phap » trang 11 cột thứ nhất, giòng 65, câu: « Ông mang hai mươi bốn tuổi... » xin đọc là: « Ông mang trên hai mươi tuổi... »

Cột thứ hai, giòng 27, câu: « nhồng khoa tay... » xin đọc là: « ông khoanh tay. » Cột thứ mười, « làng thơ giàn thêm... » xin chửa là « làng thơ giàn thêm... »

Bạn nào chưa được e hưởng cái thú đi tàu bay, đến chợ phiên giúp nạn dân Tầu sẽ được e dự cuộc mờ sẩy lầy 50 người mỗi người được đi dạo chơi trên không 15 phút.

Chợ Phiên tổ chức tại khu đất giáp hội C. S. H. trong bốn ngày 1, 2, 3 và 4 Décembre khác hẳn các Chợ Phiên cũ từ trước đến giờ. Các trò vui sẽ lị lùng hết sức, chưa ai từng được thấy bao giờ

Thuốc THƯỢNG - ĐỨC

15, PHỐ NHÀ CHUNG — HANOI

(Có chi - eac và đại - lý khắp các phố Hanoi và tỉnh Bắc-kỳ)

Nhà thuốc ta danh tiếng nhất bây giờ, thi chỉ có nhà thuốc Thượng-Đức, vì chủ nhân là ông Lê-ngọc-Vũ, Hiệu-trưởng trường Bắc-Nam Y-Học Hàm-thụ Họe-hiệu, lúc nào cũng cung hổn thấy các người trong ban khảo-cứu tận tâm nghiên cứu và thí nghiệm cỗ kim, chế luyện thành những thuốc cao dan hoàn toàn : xem về mỹ-thuật thi chẳng kém gì thuốc Âu-Tây, nói về công dụng thi không thua gì thuốc Nhật-Bản. Thực là một nhà thuốc duy nhất ở nước ta hiện thời vậy.

Tại nhà thuốc Thượng-Đức có phòng khám các bệnh hiềm, có phòng riêng xem mạch cho đơn. Ai muôn dùng thuốc chèo, hay mời đơn đi xem bệnh ở đâu đều được cả, và một khi bệnh nhân nào tin chửa, nếu tuốc không có cao daa săn hợp vào bệnh minh, thi đều được chế riêng thuốc cho hợp bệnh, chửa đến kỳ khỏi mới thôi, tiền nong nhà thuốc không cần, miễn là được chửa khỏi một bệnh khó khăn nguy hiểm là được rồi.

Các tỉnh Bắc-kỳ và khắp thành phố Hanoi bây giờ, phố nào cũng có nhà bán thuốc Thượng-Đức, dù lô thuốc Thượng-Đức có tia nhiệm và cần cho quần chúng là thường nào. Rồi ta sẽ xem, bóng cờ và bóng biền nhà thuốc Thượng-Đức sẽ phổ biến và chói lọi cả ở hổn thảy những thị quê và trong xú Đông-dương.

Ở xa muôn hỏi bệnh xin định theo tem trả lời. Muốn mua thuốc gì, se gửi bằng cách linh hóa giao nhanh rât nhanh chóng ! Thời từ đê

THƯỢNG - ĐỨC — Hanoi

Poudre Tokalon

PÉTALIA

SURPRENANTE DÉCOUVERTE

D'UN CHIMISTE PARISIEN

SPECIALISTE DE BEAUTÉ

Une poudre de riz si fine et si légére qu'elle flotte dans l'air ! Telle est la surprenante création d'un Chimiste Parisien.



C'est pourquoi la Poudre Tokalon s'étend si régulièrement et si uniformément recouvrant la peau d'un fin voile de beauté presque invisible. Il en résulte une beauté parfaite et naturelle. Très différente, en son effet des poudres lourdes et démodées qui ne donnent qu'une apparence « maquillée » la Poudre Tokalon contient notamment de la Mousse de Crème qui la fait adhérer à la peau pendant 8 heures. Même dans un restaurant surchauffé, jamais votre visage ne nécessitera de « retouche » si vous employez la Poudre Tokalon. A la fin d'une longue soirée de danse, votre teint sera toujours frais et exempt de luisant.

AGENTS: F. Maron A. Rochat et Cie,
45, Bd. Gambetta — HANOI

Phong-tinh... Phong-tinh

Các chứng thuốc về bệnh « PHONG TÌNH » chẳng hạn là Lậu-độc, Giang-mai, Hột-xoài, Sang-độc.. chẳng hạn thời kỳ nào, lâu man nặng nhẹ.. nếu đã dùng nhiều thuốc không khỏi hãy nài cho đặng thuốc :

BÁC-ÁI PHONG-TÌNH GIẢI-ĐỘC

Bệnh nhẹ chỉ tốn một hộp 2p.00 là khỏi; Bệnh nặng, kinh niên, dùng nhiều lần là 5 hộp cũng tuyệt nọc, sanh dục như thường. Trẻ em bị bệnh già truyền cung đều dùng thuốc uay tri tuyệt.

Thuốc có bán khắp mọi nơi, hoặc gửi thư ngay !

BÁC-ÁI DƯỢC-HÀNG

100, Bd Tông-đốc-phương — CHOLON

Chúng tôi có thuốc đau mắt thần hiệu để tăng đồng bào, các nhà đại-ly cứ biên thư về lấy.

Des YEUX « qui parlent » . . .

... sont ceux dont l'expression et la beauté sont mises en valeur par ARCANCIL, le nouveau produit pour les cils à base d'huile de tortue. Pour embellir encore davantage vos yeux, employez dès aujourd'hui ARCANCIL. Vous pourrez faire vous-même la comparaison. ARCANCIL ne coule pas et ne pique absolument pas, car il ne contient pas de savon. ARCANCIL ne rend pas les cils cassants, mais au contraire active leur poussée. ARCANCIL est en vente partout en 9 teintes nouvelles et une qualité spéciale, ARCANCIL - SANCOLOR, qui allonge et fortifie les cils sans les farder. N'oubliez pas le précieux conseil : « POUR VOS CILS... ARCANCIL ». La boîte publicitaire 0p.60.

AGENT EXCLUSIF
COMPTOIR COMMERCIAL 59, Rue du Chanvre — Hanoi

VIỄN ĐÔNG LẬP BỘN

Rentrée des classes

Vous trouverez à l'I.D.E.O. tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût du travail.

Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de Brouillon « RECLAME » 100 pages	0\$12
Boîte de 100 copies doubles, beau papier	1.80
Ramotte de 100 — quadrillé multiple	1.00
Plumier laqué, couvercle chromos	1.05
Compas sur panoplies : 15 et 4 pièces	0\$65 & 0.48
Compas plats nickelé reversible double usage en pochette :	1.18 2\$85 — 2.20 & 1.55
Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir	0.52

Catalogue des articles scolaires sur demande

L' I. D. E. O.

LIBRAIRIE - PAPETERIE — HANOI - HAIPHONG

Nước tiếng đồng !!!

Nhà thuốc "CON CHIM" có 6 thứ thuốc giả-truyền
thần-dược nước tiếng đồng hay, ai dùng quo chí một
liệu thay rẽ chịu hoặc khỏi ngay.

- | |
|--------------------------------|
| 1: PHÒNG-TÍCH CON-CHIM : 0\$45 |
| 2: NGÀ-MƯỜC CON-CHIM : 0.25 |
| 3: HÀM-LÝ CON-CHIM : 0.15 |
| 4: NMIE-T-LÝ CON-CHIM : 0.15 |
| 5: THUỐC GHE CON-CHIM : 0.15 |
| 6: GHINH-KHÌ CON-CHIM : 0.04 |

KHÁP CÁC TỈNH TRUNG-NAM, BẮC-KỲ VÀ CAO-MẼN, LÀO CỘ-DÀI-LÝ
VŨ-DỊNH-TÂN 1782 — Lachtray — Haiphong

Súra
NESTLÉ
Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON

SAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

Sôixia không mất tiền quyền
sách đặt cách nuôi trẻ của
bác sĩ Vidal soạn ở hàng
NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55
— HAIPHONG —



Hội Đông-Páp vố danh bùn vốn 4.000.000 phat lăng, môt phan tu đâ óp rõ.
Công ty hành động theo chủ dû ngày 12 tháng tư năm 1916. Đăng bá Hanoi số 419

Món tiền lưu trú: 980.800Op.87

Tính đến ngày 31 Décembre 1937 để hoàn vốn lại cho người đã góp

**HỘI ĐÔNG PHÁP SÁNG LẬP NÊN RỜI HỘI LẬP BỘN
TO NHẤT HOÀN CẦU : HỘI SÉQUANAISE LẬP BỘN**

Tổng Cục GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN

BẤT ĐỘNG SẢN CỦA BẢN-HỘI Ở HANOI
30-32 Phố Paul-Bert—Glac nối số 892

QUẢN LÝ Ở SAIGON

68, đường Kinh-Lập — Glac nối số 25.88

Sô tiền mà bản-hội trả cho những người trúng số bay
bán lại phiếu (tính đến cuối SEPTEMBRE tháng 1938) là:

943.002\$86

KỶ XỔ SỐ THỨ SAU MƯƠI BA

Những số trúng ngày

28 OCTOBRE 1938

xổ hối chín giờ sáng tại số Tổng-cục 30-32, phố Tràng Tiền (Paul Bert), Hanoi
Do ông Phạm Lê Bông, nghị trưởng viện Dân Biểu Bắc kỳ chủ tọa, ông Cao Ba
Bach, buôn bán ở số 9 phố Tràng-Tiền và ông Phan Tat Mỹ, nghiệp chủ ở
Dongtrieu dự toa.

Những phiếu
trúng số
theo số đã quay
ở bánh xe ra

DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ

SỐ TIỀN HOÀN LẠI

24.617
64.704
67.183

20.755
42.290

35.517

41.757
55.355

2.062/1

6.738/1

42.958

55.887

ERRATUM — Vì lần số phiếu N. 389 Tarif A
vốn 400p. của M. TRAN MY ở Nam Tri, Halinh
trúng số vào tháng Septembre 1938 bản-hội không
đãg lên bảng số số vây nay cải chính cho đúng.

TARIF "A"

Những số đã quay ở bánh xe ra : 675-734-796-
39-6-10-1769-617-872-316-160-1870-2123-
465-54-289-2015-55-194-10-9-1704-1183

M. Trinh wa Nghiep, làm nhà máy riêm ở Hâm-
Rồng, Thanh Hoa, phiếu 1.000p.

Mme Vaneng, giết vôi ở nhà ông Đông-Đoa, phô
Charner, Phnompenh, ph.đo 500p.

Phiếu này không phát hành.

ANCIEN TARIF

Lần mở thứ nhất : Hoàn vốn bộ phận

Những số đã quay ở bánh xe ra : 20755-12290.
Phiếu này đã lùy bộ ở Saigon vì không gop nua.
Phiếu này đã hủy bộ ở Hanoi.

Lần mở thứ hai : Hoàn ngu yên vốn

Những số đã quay ở bánh xe ra : 985-2319-
2124-2764-591-822-188-2-2218-23-8-2114-2153-2517
343-2757-2714-1-17-156-144-1535

M. Ng. buôn bán ở phô huyện Yên-Mỹ, Hongyen,
phiếu 200p.

Mile Ng thi Tra, 51 phô Charron Hanoi, phiếu 200p
Phiếu này không phát hành.

Lần mở thứ ba : Khỏi phải đóng tiền tháng

Những người áo lèn sau nay trúng số miễn
trí giá kẽ ở cột thứ nhất có thể bán lại ngay
theo giá tiền kẽ ở cột thứ hai

Những số đã quay ở bánh xe ra : 2062-2051-
738-2470-2739-129-2180-712-1705-1668-388-1624-
1376-2258-958-883-1344-1398-1887.

M. Pham the Kinh, buôn bán, 145 phô Hàng Bạc,
Hanoi, phiếu 200p.

M. Bai trong Tân, học trò ở Nhieu Ðc, Bông hai,
Ninhbinh, phiếu 200p.

M. Hoàng dinh Nguyen, buôn bán, phô Vé An,
Bacninh, phiếu 100p

Phiếu này không phát hành.

200

200

200p

200p

200p

200p

125p20

113p60

Khi trúng số thì chủ vé cứ việc giao lại cái vé tiết-kiệm và lãnh tiền ngay
dù số bạc nguyên hiện.

Kỷ xổ số sau định vào ngày 28 NOVEMBER 1938, bắt 9 giờ sáng tại số
Quản lý, 68 Đường Kinh Lập (Ed Charner). SAIGON

CÁC NGÀI CÓ MUÔN một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải đề dành một số tiền nhỏ

Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to tát?

Các ngài nên mua ngay thứ "TITRE A" của bản-hội từ lúc mới mua vé

VÉ TIẾT-KIỆM MỚI" được lãnh 50% vê tiền lời

Người chủ vé giao vốn bằng cách nộp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo
dài đến 25 năm tùy theo ý muốn mà có thể lãnh ngay số vốn ra, nếu vé minh
trúng ở trong các kỳ xổ hàng tháng, hay cùng lâm đến hết hạn vé.

Ngoài số tiền vốn đã cam đo n
chỗ vé còn được hưởng thêm
tiền lời cao: ngày càng tăng lên

Ví dụ: gộp mỗi (một số vốn có bảo đảm
tháng 30\$ để gộp) là nhất là 12.000\$

20. 8.000

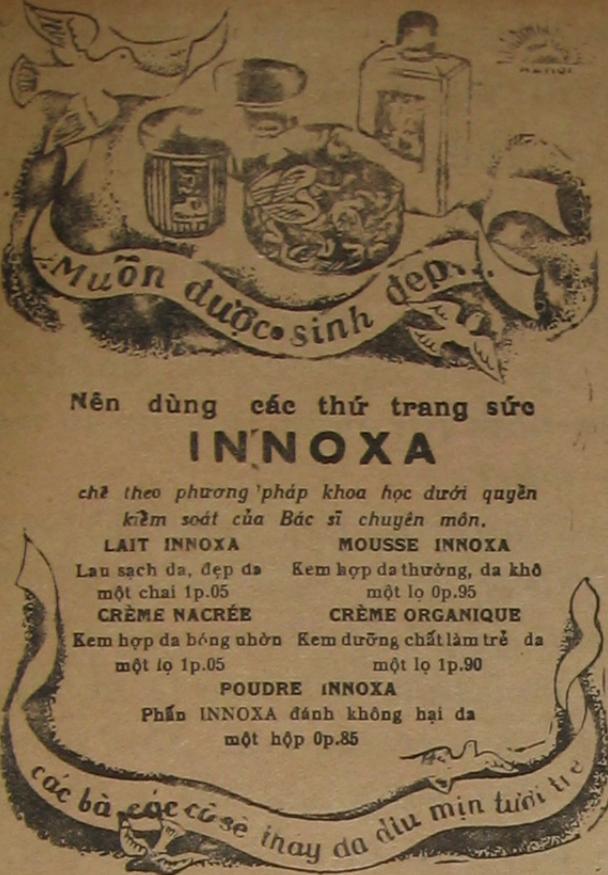
10. 4.000

5. 2.000

2.50. 1.000

1.75. 500

Hội cần dùng nhiều đại-lý có dâ tu cách



Bán tại các hàng bao chè tây và các cửa hàng to.
ĐẠI LÝ: INNOXA 35, Rue Jean Soler — HANOI

Đại-Bồ-Thân Phân-Thanh

THUỐC ĐẠI-BỒ CHỮA ĐỦ CÁC CHỨNG
BỆNH DO THẬN YẾU MÀ SINH RA

mỗi hộp : 1\$50 SỐ 8

TRONG HỘP NÓI RỘ CÁCH DÙNG VÀ
CÁCH KIÊNG TRONG KHI DÙNG THUỐC

Ở xa kề bệnh mua thuốc theo cách
linh hóa giao ngan

THUỐC CHẾ THEO PHƯƠNG PHÁP GIA TRUYỀN
LẠI DẦY CÔNG NGHIÊN CỨU CỦA NHÀ THUỐC

HỒNG - KHÊ

88, ROUTE DE HUẾ — HANOI
(trước cửa Chợ Hôm)

ĐÃ ĐƯỢC THƯỞNG BỘI TINH VÀNG VÀ BẢNG CẤP TÀI NĂNG

Thương vợ ta phải thương cách nào cho vợ biết ta là người thật thương vợ

Người biết thương vợ nếu có mua hạt kim cương cho vợ đeo, cũng chưa phải là biết thương vợ. Thương vợ mua cho vợ một cái xe ô-tô hòm, chiều đi chơi mát cũng chưa phải là biết thương vợ.

Người biết thương vợ, biết tội nghiệp cho vợ thì không lúc nào đáng thương hơn là lúc vợ có thai, mang nặng đẻ đau khổ sở trầm bầm. Phận làm dàn ông cũng đáng tim cách nào cho vợ đẻ đỡ chút khổ. Cái khổ nhất là lúc vợ sinh đẻ. Ta nên nhớ mua cho vợ hai chai thuốc DƯỠNG THAI hiệu NHÀNH MAI uống trước khi sinh. Uống được hai chai thuốc này rồi khi chuyền bụng, đẻ liền và đẻ mau lâm không đau bụng chút nào. Đứa nhỏ sinh ra khỏi các bệnh sài, đẹn và không quặt quẹo. Thuốc này hay lạ lùng lắm, cho đến đẻ con so đứa bé lớn sinh cũng hết sức dễ dàng và cũng không biết đau bụng là gì.

Tôi vẫn biết việc sinh đẻ là hệ trọng. Nếu món thuốc hiệu NHÀNH MAI của tôi không thật hay, tôi làm quảng cáo nói dối, mang tội lớn và hiệu thuốc tôi không thể đứng vững được. Ai có dùng rồi cũng khen thuốc hay như thuốc tiên, vì uống nó khi sinh đẻ lạ thường và không ai ngờ được có một món thuốc hiệu nghiệm như vậy.

Thuốc có bán khắp Đông-pháp. Giá mỗi hộp 1p.00.

Tổng phát hành Bắc-kỳ :

NGUYỄN - VĂN - ĐỨC

11, RUE DES CAISSES — HANOI

Đón đọc

TIỂU THUYẾT THÚ NĂM số 8

đã ra ngày 24 Novembre 1938

ẢNH CÁC CÔ HANOI - ĐẸP Ở CÁC TỈNH

- ◆ Kết quả cuộc điều tra lò-mò về tâm-lý phụ-nữ.
- ◆ Các bạn gái chỉ muốn có một người yêu chung tình.
- ◆ 99 phần trăm thiếu nữ Hanoi không thích lấy chồng.
- ◆ Hanoi đẹp trong các trường nữ học (lò mò).
- ◆ Học đản tây và hát tây của nhạc sĩ Nguyễn Văn Giệp.
- ◆ Truyền ngắn nhẹ nhàng của KYPA, tình cảm của Nguyễn BÌNH, tâm lý của Vũ Trọng CAN.
- ◆ Những chuyện và ảnh CINÉ.
(Hanoi và Ciné)
- ◆ CHƠI ẢNH — CHƠI ĐÀ VÀ nhiều mục mới
(đặc biệt).

Mỗi số 0\$07. Một năm 3\$50

Mua báo trả tiền trước, gửi về :

Imprimerie LÊ CƯỜNG

Ba vạn sáu ngàn ngày là mây ?
Phải tìm ra cho thay sô mệnh ta !! ...



Prof.
Khanhsón
Se JAMBERT
■ HANOI ■

Năm Kỳ Dậu gần hết, chì còn chín mươi ngày nữa. Trong thời kỳ ấy không biết ta còn vận hạn gì nữa không ? Sự làm ăn của ta đã khá chưa, nhưng sự khò cực của ta đã sắp tiêu tán chưa. Qua năm tới thân thè của ta ra sao, tiền tài thè nào ?

Ta muôn hiều rõ những điều này thì chì tìm đèn KHANHSƠN tiên sinh 36 Jambert Hanoi, là có thể giải quyết hết được.

Chì một chữ ký tên, tuổi và 9 hào là ta biết hết đời ta. Nêu không biết thì cần nhớ ngày sinh. Và nêu trả tiền bằng tem thì mua 15 tem 6 xu và gửi thư bào đàm cho khòi mât.

NOTA : 1.) Vì nhân công dắt đồ và muỗn cho mọi sự nhanh chóng, vậy tăng mỗi quẻ hai hào nữa.
2.) Nếu ai đã gửi thư cho tôi, có kèm theo ngân phiếu mà lâu không nhận được quy-ký thì lập tức ra hỏi nhà bưu điện, vì nếu tôi có nhận được thư và ngân phiếu, thi chậm lắm là nửa tháng thì tôi phải trả lời rồi, công việc có thứ tự không khi nào tôi chẽ nải mà phụ tẩm lòng hâm mộ của các ngài.

Vị cứu tinh của các bệnh nhơn
HOA LIỄU và **PHONG TÌNH**

là

SƯU ĐỘC BÁ ỦNG HOÀN số I

Chuyên trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh phong tình như : Lậu, Tim la, Dương mai, Hạch xoài, Còt khí, Sang độc v.v... chẳng luận là lâu, mau, đau cho độc nhập còt đi nữa thuộc SƯU ĐỘC BÁ ỦNG HOÀN cũng tòng lối gốc độc ra đứt tuyệt, khòi căn trừ càng không hại sanh dục, không hành bệnh nhơn.

Mỗi hộp uống 4 lần, giá 1\$50

Nhà thuốc **ONG-TIEN**
11, Rue de la Soie, Hanoi